



# Ba mùa yêu

CHÂU SA  
NGUYỄN PHƯƠNG VĂN

# Table of Contents

Ba Mùa Yêu

Midpoint

# **BA MÙA YÊU**

**CHÂU SA NGUYỄN PHƯƠNG VĂN**

Copyright Châu Sa Nguyễn Phương Văn © 2015

Published by Châu-Sa Publishing at Smashwords

Smashwords Edition, License Notes

Biên tập viên: Mai Mai

Thiết kế bìa: Nguyễn Bá Hoàn

**CHÂU SA NGUYỄN PHƯƠNG VĂN**

**BA MÙA YÊU**

# Mục lục

Mục lục 4

## **Tiểu thuyết tí hon**

### **Ba Mùa Yêu 6**

Tựa viết lấy 7

*Chương Một*

### ***Phòng sáng* 11**

*Chương Hai*

### ***Mặt trời trong suốt lạnh* 30**

*Chương xép*

### ***Trích lục Hồ sơ Leo Trần* 47**

*Chương Ba*

### ***Cái nhìn đăm đăm* 56**

*Chương Tum*

### ***Một lý do tuyệt vời để sống* 92**

*Chương Áp mái*

### ***Mùa xa xứ hay Ai cũng có một chốn để quay về* 95**

## **Truyện ngắn 114**

Thời tiết 115

Phi thời tiết 120

Đêm Foxy 126

Những đêm Rachmaninoff 138

Saigon 68 151



## **Tiểu thuyết tí hon**

# Ba Mùa Yêu



## Tựa viết lấy

*Ba Mùa Yêu* là một “tiểu thuyết tí hon” tôi viết trong mùa đông năm 2014. Gọi là “tiểu thuyết tí hon” bởi vì:

- + Một là nó rất ngắn. Ngồi cà phê sáng thứ Bảy lâu một chút là đọc hết cuốn sách, hoặc ăn tối xong đọc một lèo là đến giờ đi ngủ.
- + Hai là tuy rất ngắn nhưng có tới sáu chương. Và dù rất ngắn nhưng *Ba Mùa Yêu* vừa viết tình yêu vừa về tình báo. Có nhiều mối tình, có cả xếp hình, nhiều sự kiện lịch sử, nhiều phân mảnh, cấu trúc rời rạc.

Trong *Ba Mùa Yêu*, có những người trẻ thế kỷ XXI. Họ dùng Facebook, đọc sách Tây, nghe nhạc Mỹ, và yêu nhau. Có những người trẻ của những năm 1920. Họ lẩn trốn mật thám Pháp, hoạt động chống nhà nước thực dân, và... yêu nhau. Có cả những người trẻ từ Annam đi lính cho Pháp ở châu Âu trong Thế chiến thứ Nhất. Họ tò mò học hỏi cuộc sống xa lạ, và... cũng yêu nhau.

Với những bạn không thích diễm tình, trong cuốn sách có các nhân vật mang hơi hướm lịch sử. Khi đọc xong có thể các bạn sẽ có hứng *google*.

Cám ơn sự ủng hộ của các bạn. Hy vọng đọc xong cuốn tiểu thuyết diễm tình tí hon này các bạn ít có cảm giác tiếc tiền mua sách.

*Bạn nên đọc cuốn sách này thật chậm!*

— Châu & Sa

*Everything in the world is about sex*

*except sex.*

*Sex is about power.*

— [Oscar Wilde](#)

## Chương Một

### Phòng sáng

“...Hai người đi xuống cầu thang, anh chỉ định giữ cô lại và hôn lên trán mà cuối cùng môi lại gặp nhau. Trái đất chao nghiêng thật mạnh. Ánh sáng nhạt đi gần như đơn sắc. Âm thanh phố phường bị kéo giãn xa rất xa thành một tạp âm mơ hồ.”

“Em thật giống ông Mao,” anh nói khi bước ra khỏi phòng tắm, hơi nhón chân trên nền đá. Nằm nghiêng trên giường, tay cầm cuốn sách, mắt nhìn rèm cửa sổ màu trắng lay nhẹ theo gió, cô hỏi lại, “Em có to xác như ông ấy đâu!”

“Cả đời Mao sống bên bể bơi và trên cái giường gỗ lớn của ông ấy, không mặc gì và luôn cầm sách,” anh giải thích khi vòng tay ôm cô từ phía sau. “Ông ấy không áp lưng trần vào ai như em đang làm phải không?” cô hỏi lại, giọng thanh thoát. “Ừ, nhưng ông ấy ị bô, đi đâu cũng mang bô theo, kể cả đi nước ngoài.” Cô bật cười rồi ôm cánh tay trái của anh vào trước ngực. Luồn cánh tay còn lại dưới mái tóc còn ướt của cô, anh mở trang sách rồi lấy ngón tay lướt qua từng dòng chữ. Cô chậm chậm đọc, mỗi câu một lần, song ngữ.

*“Camera Lucida - Roland Barthes<sup>1</sup>. Phòng sáng – Roland Barthes. Chương một. Một ngày nọ, cách đây đã khá lâu, tôi bắt gặp tấm ảnh chụp em trai của Napoleon, Jerome (sinh năm 1852). Với một niềm ngạc nhiên khó lý giải, tôi đã tự nhủ rằng: ‘Mình đang nhìn thấy cặp mắt từng nhìn vào Hoàng đế.’ Tôi đã vài lần nói về nỗi ngạc nhiên này, nhưng dường như không ai có thể chia sẻ và cũng không hiểu được (cuộc đời cứ thấm dần những giọt cô đơn vụn vặt như thế), tôi đã quên mất nó.”*

Gió thổi nhẹ qua cửa sổ, nắng trưa bắt đầu đi qua rèm trắng, phản xạ vào ga trải giường làm sáng căn phòng, một thứ ánh sáng như đơn sắc. Có tiếng chuông nhà thờ, như vượt qua ồn ào của thành phố, điểm từng nhịp vào phòng khách sạn. Giọng cô chậm rãi, còn thấp thoáng âm sắc trẻ con, nhưng anh thoáng thấy sự chắc chắn và tin cậy.

-----  
<sup>1</sup> Triết gia và nhà lý luận văn học người Pháp.

Bỗng nhiên cô dừng lại, “Lúc này có một đoạn mình như một cảnh trong *Last Tango in Paris*<sup>2</sup>.” Ngưng một thoáng, như để óc quay nhẹ một vòng gọi nhớ, cô tiếp tục, “Phim ấy hình như có một cấu trúc, nhân vật trong phim lại đóng vai chính trong bộ phim mà nhân vật phụ là bạn trai cô ấy làm đạo diễn.”

\*\*\*

Ngay lần đầu gặp nhau, anh nhận ra cô ngay lập tức giữa đám đông ngoài sảnh trước buổi hòa nhạc. Cô mặc áo sơ mi kẻ ca rô, nhỏ bé và lạc lõng giữa rất nhiều người lớn. Dù viết thư cho cô nhiều, nhưng chủ yếu nói chuyện về các hoạt động xã hội của cô, nên lần đầu gặp anh không biết nói gì. Thay vào lời chào, anh khẽ nắm nhẹ vai cô, cái vai bên phải hơi gầy guộc.

Tất cả chỉ trong mấy giây, nhưng anh lờ mờ thấy sự kết nối. Rồi bạn rợn cuồn anh đi.

-----

<sup>2</sup> Phim của đạo diễn Bernardo Bertolucci.

Cô viết thư hỏi anh về phim ảnh và các nhân vật mà cô với anh hay gọi là bọn “kiềng chân gồng mình” trên các tạp chí thời thượng.

Đến tận cuối năm họ mới hẹn gặp lần nữa, gần chỗ đầu tiên. Phố xá vắng nhiều, người qua lại thưa thớt dưới bầu trời âm đạm, những quán cà phê còn mở cửa thì ồn ào. Hai người đi bộ qua mấy ngã tư, tới một quán cà phê nằm trên ban công của một tòa nhà cũ từ thời thuộc địa. Lối lên là một cầu thang hẹp, che bớt ánh mặt trời bằng màn hình tre nên hơi tối, lạnh và yên tĩnh một cách dễ chịu, khác hẳn ngoài ban công hứng trọn cái ồn của phố. Nắng trưa mùa đông bắt đầu hừng lên sau mây mù.

Trò chuyện e dè và hơi thiếu muối. Dù biết nhau khá lâu, thư từ nhiều nhưng đây vẫn là lần đầu tiên họ ngồi với nhau như thế. Phố

xá vẳng dần, vài nhân viên ngân hàng gần đấy rào bước qua vạch trắng ở ngã tư, như để kết thúc thật nhanh sáng đi làm cuối cùng của năm cũ. Anh nhìn xuống đường, rồi nhìn qua cái mái cổ kính của nhà hát. Câu chuyện rời rạc dần. Thế rồi không hiểu vì lý do gì, anh nắm lấy bàn tay bé nhỏ của cô, hôn lên ngón út. Sau này anh trêu cô, “Ngón tay út của em là tình được, chạm môi vào phát tình si ngay.”

Họ hôn nhau lần đầu ở cái cầu thang treo mảnh tre, chỉ vài phút sau khi anh trúng phải tình được. Không hề cố ý. Hai người đi xuống cầu thang, anh chỉ định giữ cô lại và hôn lên trán mà cuối cùng môi lại gặp nhau. Trái đất chao nghiêng thật mạnh. Ánh sáng nhạt đi gần như đơn sắc. Âm thanh phố phường bị kéo dãn xa rất xa thành một tạp âm mơ hồ. Những nụ hôn liên tiếp và vô tận. Hai người như rơi vào lỗ hồng của thời gian cho đến khi thực tại đột ngột trở lại, bằng tiếng hắng giọng của một người đàn ông trẻ đeo kính đang leo cầu thang lên quán.

Hai người đi bộ vòng qua ngã tư khác về điểm hẹn. “Mình mua thêm đường,” anh nói khi kéo tay cô đi qua đèn xanh. Vía hè khu phố này rất đẹp, rộng rãi và lát đá xanh. Xe hơi đỗ dọc trên vỉa hè nên họ phải len lỏi đi giữa những chiếc xe đắt tiền, cười khúc khích và hôn nhau trong gió lạnh. Nụ hôn cuối bỗng dừng lại khi cuối vỉa hè là một cổng sắt lớn với đường để xe ô tô vào. Không rời môi khỏi cô, anh thở vào họng cô không phải lời yêu mà một lời chú thích, “Bọn họ đã bàn giao chính quyền cho những người áo vải leo qua cổng sắt này.” Cô hé làn mi dịu dàng, “Còn em đã bàn giao được ngày sinh nhật của mình. Cuối cùng thì em đã hôn trước khi bước qua tuổi mười chín.”

Anh nhận thư của cô vài ngày sau đó. “Em đã rất vui. Thực ra là hạnh phúc. Em đã biết mình sẽ yêu nhau từ khi anh chạm vào vai em. Bọn ở trường nhìn em như con bé *nerdy*, em nhiều bạn, mà



chúng nó chỉ như trẻ con. Em cũng muốn yêu như chúng nó, yêu trước khi hết cái tuổi mười-mấy dở hơi này. Cuối cùng em đã yêu, cứ như em chỉ đợi lớn để yêu anh.”

Anh nhắn viber cho cô: “Anh là *weirdo* nên yêu gái *nerd* như em có lẽ là lựa chọn duy nhất”. Cô trả lời: “Ờ cái cầu thang ấy em đã định đếm xem anh hôn em mấy lần, nhưng rồi em đã không đếm nữa.”

\*\*\*

Sau buổi trưa, quay trở lại khách sạn, cô chặn anh lại ở cửa thang máy, với một ngón tay trên môi. Kéo anh ra hành lang cửa thoát hiểm, cô hôn anh vội vã mà không kịp nhìn tay anh chỉ vào camera an ninh. Lùi khuất sau cầu thang, cô thì thào, “Đứa bạn em đang ở đây, nó vừa ghé qua, đang ngủ.” Hơi mỉm cười cô nói tiếp, “Em đã kịp gọi dọn phòng.” Anh cười, “Người dọn phòng chắc sợ phát khiếp, tưởng vừa có án mạng. Sáng thì nghe tiếng la hét, trưa vào thấy phòng đầy máu, hẳn có một cô gái bị sát hại ở đây.” Tiếng chuông nhà thờ theo gió len qua cửa sổ hành lang rồi đi vào thang thoát hiểm, cô như chỉ tay vào tiếng chuông rung trong không gian hẹp. Cô hôn anh rồi thì thào, “Giờ sao?”

Lát sau, quần cộc và giày đế mỏng, cô theo anh đi bộ vào khu trung tâm. “*Em cứ bông bênh như bông, trôi theo anh, thế giới này thật là đẹp, em thấy em thật đặc biệt hôm nay<sup>3</sup>*”, cô nói vào tai anh khi hai người đợi đèn đỏ. Anh xiết bàn tay cô, “Không cần phải nói ra, em đã rất đặc biệt rồi. Trong lời của Creep thì em phải là lông thiên nga trên trời.” Bầu trời hơi cao và hơi xám, đã quá trưa mà nắng không gắt, gió vẫn nhẹ như vẫn đang tiếp tục lùa qua rèm trắng.

“Vợ của cái ông Mao ấy, có kiểng không anh?” Cô hỏi anh khi hai người ngồi bên nhau trong sảnh của bưu điện trung tâm. Khách du lịch đi lại tấp nập xung quanh nhưng hai người như không để ý. Mái

vòm cao như cái chuông hút khổng lồ, hút mọi sự ồn ào lên đấy, để lại quanh hai kẻ đang yêu tiếng lao xao xa vắng.

“Anh không biết, nhưng chắc là có. Bà ấy đi

-----

<sup>3</sup> Lời bài hát *Creep* của Radiohead.

giày cao gót, ăn mặc và cố tỏ ra thanh lịch.

Bà ấy cũng cầm sách ở tay khi tiếp khách dù chẳng đọc sách bao giờ. Bà ấy còn học cách phát âm của người thủ đô nữa. Bà ấy muốn làm số Một.”

“Thế rồi mà ấy có kiếng được đến số Một đấy không?” Cô tò mò hỏi, tay thò vào túi tắt điện thoại đang đổ chuông. Nhạc chuông là một bài hát của U2.

“Không, bà ấy ra tòa và chịu án tử hình. Hết kiếng.” Anh trả lời. Cô hơi ngạc nhiên, “Ông Mao không bảo vệ vợ à?” Anh ậm ừ, “Chắc là có, mà lúc đó ông ấy chết rồi.”

“Sao em dùng nhạc chuông đấy. Lâu lắm rồi mới nghe. Năm cuối đại học anh đã rất thích bản này.”

“Năm anh tốt nghiệp thì em còn chưa ra đời nhỉ. Cứ như định mệnh. *With or without you* và U2.” Cô ngược mắt nhìn cánh cửa sắt, rồi nhìn sàn nhà buyn điện, sạch bong không hạt bụi. Rồi như tự nhủ, “Lúc nào em cũng nghĩ định mệnh nếu chạm vào em, sẽ giống như cánh chim đêm mềm mại lướt qua vai. Em biết mình sẽ thế này khi bàn tay anh chạm vào vai em hôm ấy. Mềm và ấm.”

Hai người đứng ở thềm buyn điện nhìn ra quảng trường Nhà Thờ, những tốp bồ câu lượn từng vòng rộng rồi đậu xuống vỉa hè phía bên kia tượng Đức Mẹ. Cô vịn vào vai anh đứng nhìn lên tháp chuông, “Em nghĩ là em yêu thành phố này mất rồi. Nhưng đã có ai

cưới được thành phố mình yêu đâu. Giống cái bà vợ ông Mao ấy, em không hiểu lắm nhưng có lẽ bà ấy yêu cái cuộc sống mà bà ấy phải kiểng chân để sống, dù không bao giờ cưới được nó.”

“Nhưng em có kiểng đâu!?” Anh ngạc nhiên hỏi lại.

\*\*\*

Sau buổi sáng cuối năm làm cả hai chao đảo, đến tận mùa hè họ mới gặp lại nhau. Lần này là buổi chiều ở quán cà phê của giới trẻ thời thượng, sạch sẽ và đẹp đẽ. Tầng trệt có máy lạnh lại quá đông, họ lên tầng trên cùng, hơi nóng nhưng vắng ngắt với bộ sa lông vải rất lớn. Anh phục vụ vừa xuống khỏi cầu thang thì họ đã quần lấy nhau giữa tốp tập những nụ hôn và hơi thở gấp.

Anh viết cho cô trước khi đến chỗ hẹn, rằng nếu phải chọn một từ để diễn tả chính xác tình cảm của anh dành cho cô sau lần hẹn gặp ngọt ngào và điên đảo ngày ấy, thì anh chọn một từ còn ít người dùng: “*phải lòng*”. Anh đã phải lòng em từ hôm ấy, mà cũng có lẽ từ rất lâu trước đó.

Sau buổi hẹn anh mới nhận được câu trả lời của cô. “Em biết anh có ý với em khi tự nhiên chuyển sang gọi em bằng nick âu yếm. Em hơi xấu hổ. Nhưng em đã không phản ứng cách anh gọi em như thế. Như thế em cũng đã yêu anh.”

Không khí tầng trên của quán cà phê nóng khô khốc. Mọi thứ như bốc hơi. Cô ghì chặt anh, giọng hụt đi vì hơi thở gấp, “Mình vào *restroom* đi.”

Mọi thứ trở nên điên dại một cách lạ lùng trong buổi chiều hè đó, oi ả và bức bối. Họ nén những hơi thở gấp, khe khẽ cười khúc khích với nhau, nếm những giọt mồ hôi trên da nhau, cố gắng xoay xở trong căn phòng hẹp, kìm lại những tiếng rên.

Nhưng anh đã không đi quá cái giới hạn mỏng manh ấy.

Sau này cô viết: “Em muốn lần đầu tiên phải ít màu và thật chậm. Chậm như nước đá tan chảy dần dưới ánh mặt trời”.

\*\*\*

“Bao nhiêu nước đá đã tan chảy dưới ánh mặt trời, trên khắp thế gian này, kể từ buổi chiều hôm ấy?” Anh nghĩ thầm rồi kéo tay cô rời bưu điện, xuôi bước về khu phố trung tâm.

“Em thấy mình hôm nay thật đẹp.” Cô nói với anh nửa như tò mò nửa trắc nghiệm. “Do adrenalin trong các dây thần kinh đang tăng cao đấy.” Anh phỏng đoán. “Không phải, em nghĩ em hơi bị điên, mà người điên hình như nhìn chuyện gì cũng rục rở.”

“VẬY ĐÔI MẮT ĐANG NHÌN TRỪNG TRỪNG VÀO TIỂU NỮ HOÀNG ĐI GIÀY ĐẾ MỎNG CŨNG HƠI BỊ ĐIÊN ĐẤY.” Anh nói khi nhìn cô lúc băng qua đường, không quan tâm đến tiếng chửi thề của người lái taxi phải tránh qua làn bên cạnh.

\*\*\*

VỚI ANH, CÁI CẦU THANG TREO MÀN TRE ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT KỶ NIỆM KHẮC SÂU TRONG TÂM TRÍ. CON ĐỊA CHẤN NHỎ NƠI CẦU THANG HẸP ẤY ĐÃ LÀM CHAO NGHIÊNG THẾ GIỚI CỦA ANH, ĐẨY ANH TRƯỢT VÀO MỐI QUAN HỆ ĐÃ “PHẢI LÒNG” KHÔNG BIẾT TỰ BAO GIỜ.

ANH ĐÃ ĐẾN CÁI QUÁN BAN CÔNG MỘT LẦN, VỚI ZI, VÀO MỘT BUỔI TỐI MÙA ĐÔNG. SAU NHIỀU THÁNG BIẾN MẤT, ZI HẸN ANH Ở ĐÓ VÀ XUẤT HIỆN VỚI MÁY ẢNH VÀ CHIẾC LAPTOP ĐẮT TIỀN. CHIẾC BẬT LỬA CÔ DÙNG CŨNG LÀ HÀNG HIỆU.

QUEN NHAU TỪ MÙA HÈ NĂM TRƯỚC. MỖI TỐI ZI NHẮN TIN HẸN ANH Ở ĐẦU CON ĐỐC TỪ ĐÊ QUAI, CÓ CON ĐƯỜNG ĐỎ VÀO PHÍA TRONG THÀNH PHỐ. ZI ĐI

xe đạp, thả đôi chân dài để giày lê mặt đường, nhắm mắt cho xe lao xuống dưới. Đôi mắt đẹp nhắm chặt, tóc bay trong gió làm khuôn mặt như trẻ con hiện lên như hư ảo dưới ánh đèn đường. Anh guồng xe mình theo Zi, mắt dõi theo bờ má còn lông tơ mịn màng trôi trong ánh đèn vàng.

Zi không phải tên thật của cô. Cô thích chữ “Die”. Zi chỉ đi bộ, cô luôn nghĩ mình sẽ chết bất cứ lúc nào khi bước chân từ vỉa hè xuống đường rồi xe buýt lao tới. Điều đặn như thế mỗi ngày thức giấc đến trường. Đến khi quen anh thì tự nhiên cô dùng xe đạp. Anh bảo cô bỏ chữ “e” trong “die” đi, và đọc là Zi. Zi nói, “Khi nào đủ mười chín tuổi em sẽ tập đi xe máy và giới thiệu anh với bố mẹ em.” Nhưng có lúc Zi lại nói, “Em sẽ đến một thành phố xa lạ nào đó và làm gái.”

Anh đã ở nhà Zi vài buổi chiều. Lần nào mở cửa căn chung cư cũ kỹ Zi cũng thì thào trong phòng khách u tối, không bật đèn, “Mẹ em có thể về bất cứ lúc nào.” Phòng của Zi nhỏ và bừa bộn. Bù lại nó nhìn ra sân thượng của căn bộ bên dưới được coi nói thêm, trên có trồng hoa và rau, rất mát mắt. Nhưng cái vườn hoa tí hon ấy không làm anh xóa được cảm giác khó chịu khi bước chân vào cái buồng tắm nhỏ, tường ẩm ướt đầy rêu với dây điện chạy loang quanh trên tường.

Zi đột ngột biến khỏi cuộc đời anh. Cho đến khi hẹn anh ở quán bar công.

Có cái gì đó đã thay đổi, không ít. Zi hút thuốc nhiều và đổi đề tài câu chuyện liên tục cùng vô số câu hỏi về cuộc sống gia đình, làm mẹ đơn thân. Cuộc sống của Zi dường như khá bê bối. Tiền bạc và tên những người đàn ông xuất hiện liên tục trong câu chuyện. Có lẽ Zi đã mất hết những chỗ dựa tin cậy trong đời mình.

Chia tay nhau, lúc đi xuống cầu thang có mảnh tre, anh định hôn Zi một lần nữa nhưng lại thôi. Điều gì đó, anh không rõ, đã lạnh giá trong anh.

Hơn một năm sau anh nghe tin Zi dính vào một vụ lừa nhằng liên quan đến bán hàng trên mạng và có thể bị kiện.

Zi đã đi qua buổi tối cuối cùng của tuổi hai mươi một trên cái quán bar công hôm ấy, cùng với anh.

\*\*\*

Cô viết cho anh:

*“Vào thời của Barthes, nếu không dùng phòng tối, ảnh chụp chỉ tồn tại trên phim âm bản. Nghĩa là không có ảnh. Và không có hiện thực nào được tái hiện.*

*“Nếu chỉ cần yêu thì tốt quá, không có ký ức, không cần diễn đạt. Cứ thả mình trôi nổi trong một tình yêu không đầu không cuối, không cần hình dung, không mong được kể. Như không có thật và đẹp tuyệt đối. Nếu có anh ở đây, trên cái giường đơn này, để em cuộn vào anh và để bàn tay anh mơn man thủ thủ trong những góc ngách sâu kín nhất của thể xác và tâm hồn.*

*“Hoặc chỉ đơn giản là gần môi thật nhẹ, và mặc thời gian trôi.”*

## **Chương Hai**

### **Mặt trời trong suốt lạnh**

“...Nhưng có mối tình nào không trở thành ký ức. Em có thể yêu nổi không, một con người không ký ức?”

*“Nếu chỉ cần yêu thì tốt quá, không có ký ức, không cần diễn đạt. Cứ thả mình trôi nổi trong một tình yêu không đâu không cuối, không cần hình dung, không mong được kể.”*

Nhưng có mối tình nào không trở thành ký ức. Em có thể yêu nổi không, một con người không ký ức? Anh đã lường lự như thế khi định viết lại cho cô.

Có những ký ức giản dị, giống như những tấm ảnh cũ cất trong tâm trí. Có ký ức vô hình, như có con sóng ngầm kiên trì xô vào hiện tại. Chính hiện tại lại dịch chuyển không ngừng. Hiện tại của giây phút này là quá khứ của phút giây ngay sau đó.

\*\*\*

Mùa đông năm ấy rất lạnh, không khí trong vắt và nắng vàng rực dưới nền trời xanh ngắt. Anh và Ly ngồi đò đi qua thung lũng, để đến bên kia núi đá. Nơi họ đến là một làng nhỏ làm nghề sơn tràng. Suối khá rộng nhưng mặt nước gần như tĩnh lặng. Ly ngồi yên lặng sát bên anh, mắt kính lấp lánh cùng ánh nắng phản chiếu từ mặt suối đang xao động.

Trừ trừ mãi anh mới quyết định đi chuyến này. Chiều nào ngồi uống bia vỉa hè Ly cũng nói, “Anh với em phải đi đâu đó vài ngày. Cứ thế này thì không thoát ra được.” Ly cứ nói vậy, bất chấp vẻ thờ ơ của anh suốt mấy tuần. Ly cứ cố chấp với anh như thế, khác hẳn vẻ bên ngoài tháo vát tràn đầy sức sống của cô. Lúc nào cũng quần jeans, giày thể thao, tai nghe nhạc màu trắng dính chặt vào tai mỗi lần ra phố. Lần này cũng vậy, vừa đọc đi đọc lại cái thực đơn nghèo nàn như thể một món mới nào đó sẽ xuất hiện, nếu cô kiên trì, “Đâu cũng được miễn ra khỏi thành phố này.” Bên kia phố là Quán Hầm,



một quán cà phê nhỏ, cửa kính thấp sát xuống vỉa hè, dường như chỉ rụt rè đón các khách quen.

Anh quyết định đến một huyện miền núi mà anh từng đi hai năm trước. Năm đó, Chu, bạn anh, gần như kiệt quệ sau nhiều năm theo đuổi dự án trồng cà phê trà ở vùng đất này. Chu rủ anh đi, để giúp Chu nói chuyện với ông Vỹ, một nhà đầu tư mà Chu rất hy vọng.

Ông Vỹ đúng tuổi, ăn mặc giản dị, phong thái nhanh nhẹn, nói tiếng Anh đơn giản và mạch lạc. Với một chuyến đi ngắn, ông Vỹ có vẻ là một người bạn đường dễ chịu. Lần đầu anh gặp Vỹ là ở văn phòng của Chu, giúp Chu giải thích các dự án miền núi cho Vỹ hiểu. Sốt ruột vì các câu hỏi của Vỹ, Chu chỉ đơn giản bảo nhân viên mở két trưng ra hàng xấp sổ đỏ đất rừng và quyết định cuối tuần cả cùng hai sẽ nhau đi thăm các dự án. “Tôi chi hết.” Chu chém tay. Vỹ được quyền chọn, và chọn dự án mà Chu thất bại nặng nhất.

Anh tò mò tại sao Vỹ qua đây. Vỹ bảo nước của Mao đã khác rồi, không còn nhiều cơ hội. Vỹ cũng không làm ăn được ở nước mình, ở đó người bản địa mới là công dân hạng A, gốc Hoa như Vỹ phải rất giàu mới lên được hạng nhất. Vỹ cũng không phải dân hạng xoàng nhưng để đến đẳng cấp của tài phiệt thì còn xa.

Anh tò mò, “Người Ấn họ sống ở nước ông tốt mà, tôi có làm ăn thử với người Ấn ở nước ông rồi.” Vỹ cười, “Người Hoa bọn tôi hay nói đùa là không bao giờ kiếm tiền được từ người Ấn, tôi đoán cậu làm ăn với họ một lần rồi thôi.”

Anh quay lại câu hỏi, “Sao ông lại qua đây?” Vỹ bảo, “Tôi có gặp Kao-Ki qua bên tôi mấy lần, tôi nghĩ mình nên thử.” Chu đang lái xe hỏi giật, “Kao-Ki là ai?” Anh trả lời, “Chắc là Cao Kỳ có ria mép.”

Tối hôm đó, họ ăn ở một quán sát chân núi, đầu bên kia con suối. Quán có sàn gỗ rộng, bốn phía khá tuềnh toàng.

Đám kỹ sư trẻ của Chu sống kham khổ ở đây cả mấy tháng, nhân sắp đưa khách lên thì được một bữa say. Ngồi nhìn sắp và khách nước ngoài mãi cũng chán, họ rủ anh dịch sang một bên uống tiếp. Chuyện trò một hồi lại đến chuyện làm ăn kinh tế. Rồi vô tư và bộc trực, họ hỏi Vỹ, “Chúng tôi có phát triển được không?”

“Tôi không làm trị quốc nên không biết câu trả lời. Nhưng con đường để phát triển ở đâu cũng giống nhau. Con đường ấy phải hòa được với hồn dân và phải thuận theo tính cách của người dân nữa.” Vỹ ngắn gọn.

*“Vậy thì khó,” anh nghĩ thầm, nhìn Chu rồi nhìn những kỹ sư trẻ măng mà đã ít nhiều lam lũ. “Dân ở xứ này cứ như người đa nhân cách. Cùng một dân tộc mà dân quá khác nhau. Dân chỗ này tính cách lại quá ham vui, thiên nhiên cho gì nhận nấy, sống bữa nay thì vui cho hết bữa nay. Dân chỗ kia tự thấy mình cao quý, khinh thị những ai khác mình. Không có tính đồng nhất trong tâm hồn của dân tộc. Có quá ít phần tĩnh trong tâm hồn ấy, còn phần động lại quá nhiều. Tâm hồn ảnh hưởng đến tính cách. Như tâm hồn con người, tâm hồn dân tộc được xây trên nền ký ức. Ký ức của dân tộc được bồi đắp qua nhiều thế kỷ. Có thể ở thời điểm nào đó rất xa xưa, người dân xứ này đã từng có một tâm hồn tĩnh lặng và chắc chắn. Nhưng chiến tranh và các xáo động liên miên kể từ hồi Trịnh Nguyễn đã xóa đi cái phần tĩnh ấy, rồi đắp thêm vào bao nhiêu dao động. Một dân tộc mà phần hồn thiếu tĩnh lặng, thừa sự dao động bất an thì dân tộc ấy sẽ không khác gì một người đa nhân cách: Không có cái gì chung để cả dân tộc cùng thỏa mãn. Rồi cũng sẽ phát triển thôi, nhưng phải vật lộn rất khó khăn, ít nhất là đến lúc dân mình chiêm tỉnh trở lại.”*

\*\*\*

Anh và Ly quen nhau từ những lần dẫn sinh viên đi ngoại khóa. Mỗi buổi là một chuyến đi ngắn. Anh thò ơ suốt những chuyến đi, mặc cho sinh viên hò hát ồn ào, thậm chí châm chọc lúc Ly và anh ngồi ở cuối xe tựa vào nhau ngủ. Lần đầu tiên choàng dậy trên vai anh, Ly

toét miệng ra cười, “Em chán đàn ông rồi. Với em, đàn ông là một sự lạnh lẽo.”

Anh hướng dẫn cách làm rồi mặc Ly xoay xở. Những lúc Ly loay hoay hò hét chia nhóm đám sinh viên, chỉ đạo, chấm điểm, anh thường bỏ ra quán cà phê.

Ly sống trong căn hộ nhỏ tầng trên cùng một tòa nhà cũ. Tòa nhà này trước là của một ông chủ xưởng nào đó, xây cho nhân viên ở. Nhà chỉ có phòng ngủ và phòng ăn, hai phòng lớn gần bằng nhau. Ông chủ xưởng chắc đã lưu lạc tận chân trời nào. Người chủ mới là cán bộ, lúc cho Ly thuê đã làm thêm gác xép có cầu thang nhỏ bằng gỗ.

Những tuần bên trường không thuê anh và Ly hướng dẫn sinh viên đi ngoại khóa, hai người lang thang cà phê đến phát chán. Ly rủ anh về nhà xem phim.

Có hôm trời nóng, anh bảo Ly, “Trên gác xép chắc như phòng xông khô.” Ly bảo, “Mỗi khi vào đây, bố em cứ nằm trên ấy suốt.”

Anh nhìn lên cầu thang gỗ, “Có cửa sổ à, anh thấy có ánh sáng.”

Ly tần ngần rồi bảo, “Lên xem đi.” Nói xong cô bám bậc thang gỗ leo lên trước, đến giữa chừng thì dừng lại, “Nóng thật!” Rồi quay người định bước xuống. Đúng lúc ấy ngực cô áp vào khuôn mặt anh.

Không biết anh và Ly đã hôn nhau bao lâu trên cái cầu thang chênh vênh ấy. Mỗi lần hôn Ly lùi lên một bậc thang. Như bị cái nóng làm mê muội, Ly quấn chặt lấy anh trên gác xép. Cái nóng trong căn phòng sát mái nửa sáng nửa tối như làm mồ hôi trên da thịt thăng hoa cùng đám bụi mờ, lất phất bay lên từ sàn gỗ cùng chuyển động của hai cơ thể. Đến khi anh dìu Ly xuống nhà tắm, mức từng gáo nước dội lên, cô vẫn níu chặt vào anh như bông hoa lả đi trong nắng.

Cái nóng ấy làm anh lạnh lẽo dần. Mỗi chuyển ngoai khóa anh thấy mình lạnh thêm một chút. Sức nóng bên trong anh cứ như chuyển dần sang Ly, cho đến hết.

Anh trượt dần vào cái hố sẫm màu không đáy. Cái hố sâu quen thuộc, đã một lần rơi xuống, phải rất lâu anh mới bò lên được. Cái cảm giác sắp tuột tay trở lại cái hố ấy làm anh lo sợ.

Hố rất rộng, anh đi đâu, cái hố đi theo đấy. Nó bao quanh anh nhưng không ngăn cách anh với thế giới bên ngoài. Nó chỉ ngăn lại sự tươi tắn, ấm áp của niềm vui và hạnh phúc. Những tiếng cười vui, những tia nắng ấm nếu có lọt qua thành giếng mà tới được anh, cái hố cũng thô bạo hút sạch bong trong giây lát.

Cái hố ấy là một không gian lạnh lẽo và hoàn toàn trống vắng niềm vui.

\*\*\*

Tới quán chân núi thì đã gần trưa, anh nói với Ly, “Chắc mình ăn trưa, ngủ một chút rồi về.” Ly đeo tai nghe đi ra ngoài, nhìn lên núi một lúc rồi quay lại, “Thế cũng được.”

Hai người mang theo bánh mì và đồ nguội. Chủ quán dễ tính nói, “Cô chú cứ nằm nghỉ, chiều đưa thêm tôi tiền đồ là được.” Anh chưa đói, gồi đầu lên đùi Ly nhắm mắt, thi thoảng lấy tay phủi vụn bánh mì Ly làm rơi lên mặt.

Ly bỏ tai nghe ra, hỏi anh, “Anh có yêu Zi thật không?”

Trong khóa dự bị hè năm ấy có Zi. Zi lảng nhảng theo anh khắp nơi, không ngần ngại hỏi anh những câu ngớ ngẩn nhất cốt chỉ cho có chuyện. Một lần, Zi trốn Ly ra quán cà phê ngồi với anh. Anh gọi cho Zi một ly kem rồi lại hững hờ nhìn miệng hố sâu của mình. Lúc đứng dậy đi về, Zi nhào người qua cái bàn nhỏ rồi hôn anh. Đến nụ hôn thứ ba anh nhận ra mình đang hôn lại, bàn tay vuốt nhẹ lưng cô.

Ở cái ranh giới trượt trở lại hố sâu không đáy, anh vướng vào Zi.

“Cái cô Songbird ấy là thế nào với anh?” Lúc thân nhau hơn rồi Zi hỏi.

“Cô nào là Songbird?”

“Ly ấy,” Zi khó chịu thở khói thuốc mù mịt. “Sao lại là Songbird?” anh ngạc nhiên. “Nhạc chuông mỗi khi anh gọi cho cô ấy là bài *Songbird*.”

“Là... bình thường,” anh hơi ngần ngại khi nói về Ly như vậy.

“Cô ấy lúc nào cũng khó chịu với em.” Zi nói như giải thích sự tò mò về quan hệ của anh với Ly.

Vướng vào Zi không làm anh tránh xa hơn khỏi miệng hố. Zi có cái gì đó chông chênh. Tệ hơn nữa, mọi thứ với cô vừa phù phiếm, lại vừa như một vở chính kịch mà cô phải tham gia. Cô nói mình chuẩn bị cho cái chết mỗi ngày, trước khi bước qua tuổi mười chín. Nhưng rồi cô lại bảo, “Em sẽ dẫn anh đến giới thiệu với bố mẹ em khi em mười chín tuổi.” Đó là quãng thời gian anh đặt tên cô là Zi.

“Chiều qua em thấy anh đi uống bia với Songbird.” Zi nhắc cho anh. Anh hỏi lại, “Em đang ở đâu?”

“Anh ra Quán Hầm đi.”

Hơn một tháng nay anh không gặp Zi. Lần cuối là ở quảng trường. Cả tuần trước đó Zi gọi anh mấy lần nhưng anh không trả lời.

Đến nơi, anh thấy Zi đang ngồi bệt trên thảm cỏ, chân duỗi dài dưới váy rộng màu nâu nhạt. Thấy anh, Zi đứng dậy kéo anh đi bộ qua quảng trường, đôi chân đi giày vải của cô bước trên cỏ như sơn dương.

Mất một lúc anh mới nhận ra cổ tay trái của cô băng trắng toát. Đi mãi mà Zi vẫn không nói lời nào. Anh kéo tay trái của cô lên xem. Zi nhìn anh rất lâu, rồi từ từ tháo băng.

Tối hôm trước, Zi đi cà phê với bạn, gọi anh liên tục mà anh không nghe máy. Rồi giữa các cuộc gọi, Zi hút thuốc và châm vào tay mình. Cho đến khi chị bạn không chịu nổi và bắt Zi dừng lại.

Quán Hầm có một tầng nằm ngang vỉa hè, nhìn qua quán bia anh hay ngồi với Zi cuối mỗi chiều thứ Sáu. Tầng còn lại là tầng hầm. Ánh sáng đèn hơi vàng, không khí mát và ẩm dù chỉ có hai quạt máy thổi gió qua lại. Zi ngồi bàn cuối tầng hầm, chắc đã lâu, tàn thuốc vương đầy trên bàn.

Anh đã im lặng cả buổi chiều hôm ấy, mặc cho Zi ôm ấp vuốt ve. Cái hố sâu đã đến rất gần, anh cảm thấy những niềm vui cuối cùng đang bị nó hút cạn. Anh cũng thấy có cái gì đó bên trong Zi cũng đang rạn vỡ, để chuyển mình.

Những cặp tình nhân ở các bàn bên đã về hết. Chắc bên ngoài trời cũng đã tối. Zi đứng dậy, quay lưng lại anh, hơi kéo váy lên.

Anh bắt đầu và kết thúc rất nhanh, vội vã và giận dữ. Anh đã không kiềm chế được mình và Zi như đắc thắng vì đã thỏa mãn được anh ở một không gian mà cô cảm thấy mình đang làm chủ.

Nằm gối đầu lên đùi Ly, anh nhớ lại cảm giác của mình khi đó. Anh rời Quán Hầm, thỏa mãn và hồ thẹn. Giờ đây nhìn vào ký ức, anh thấy hình ảnh của chính mình rời Quán Hầm để lại Zi đang mỉm cười châm thuốc, anh chợt thấy mình nhẹ nhõm.

Nắng như bắt đầu len qua miệng hố sâu.

\*\*\*

Trên đò về, anh lấy từ ba lô ra một máy Walkman cũ kỹ với tai nghe đôi. Băng cassette cũ với dòng chữ viết tay tên album và ban nhạc cũng đã mờ. Tối qua lúc dọn phòng, anh thấy cái tai nghe đôi và chợt có ý định mang theo.

Gió bắt đầu mạnh lên trong ánh nắng chiều rất gắt. Con suối trôi hững hờ trong thung lũng vắng, mang trong lòng chỉ một chiếc đò gỗ kéo kẹt mái chèo. Cỏ nước hai bên bờ ngập tràn, uyển chuyển rạp mình theo từng cơn gió. Nước vẫn lạnh ngắt và trong veo, những đàn cá nhỏ như bơi như len giữa các tia nắng xuyên vào trong làn nước.

Ly đeo tai nghe chung với anh, nghiêng người khóa tay xuống nước như xóa đi mặt trời trôi trên đáy suối.

Cái máy Walkman vẫn còn tốt. Từ trong cái ruột máy cũ kỹ ấy, giọng hát của nhóm Beatles tự lự cất lên:

*"One day you'll find that I have gone  
But tomorrow may rain, so I'll follow the sun."*

Sẽ có ngày em thấy anh ra đi. Ngày đó là hôm nay. Anh sẽ mất em như một người bạn. Nhưng ngày mai có thể mưa lạnh, còn anh đi về nơi ánh nắng.

\*\*\*

Proust viết về những ký ức mà con người đánh mất. Ông chia sẻ niềm tin với người Celtic rằng những linh hồn chúng ta để lạc mất trú ngụ trong những vật vô tri, đợi đến ngày được ta tìm lại. Chỉ có nhờ sự ngẫu nhiên mà ta tìm được những vật giam hãm, chạm vào chúng để giải phóng những linh hồn ấy. Ký ức cũng vậy, chỉ nhờ vào ngẫu nhiên, chứ không phải một nỗ lực trí tuệ nào, mới có thể bất ngờ cứu mình phục sinh vào hiện tại. Vậy nên có những người, đến lúc chết, hành trang vẫn là không quá khứ...

Anh đọc inbox của cô trên di động: *“Em đọc một bài cũ của New York Times viết về Phòng sáng, họ nói Barthes ám ảnh với cái chết giống như Proust ám ảnh về ký ức.”*

*“Cũng giống nhau thôi, khi không còn ký ức, con người ta sống mà như đã chết.”* Anh trả lời.



## Chương xép

### Trích lục Hồ sơ Leo Trần

#### [Ghi chép cá nhân]

*“Trích lục 1: Leo Trần, nghi ngờ là ‘S’, cựu nhân viên ngầm của Sở Liêm phóng Bắc Kỳ. Thường trú trong một hộ tầng áp mái của một tòa nhà trên ‘Avenue Beauchamps’. ‘S’ ngừng liên lạc với cấp trên trong Sở sau sự biến quân Nhật tiến quân vào Đồng Đăng, đánh thành Lạng Sơn tháng Chín năm 1940. Từ cuối năm 1945, ‘S’ không còn xuất hiện ở Hà Nội.”*

*Trích lục chép tay từ hồ sơ Services de Sécurité thuộc Cao ủy Đông Dương. Bản ghi cuối cùng, 1952.*

*Trích lục 1: Biên bản khám tử thi cuối năm 1948. Tham tá chính ngạch và hai khán hộ bản xứ chịu trách nhiệm khám nghiệm hai tử thi tìm thấy ở biên giới Cao Miên, ký xác nhận một trong hai nạn nhân là ông Leo Trần. Trần bị xiết cổ bằng dây vải cho đến chết. Hai chân bị gãy. Hai đầu gối dập nát. Có thể bị đánh gãy chân để tra khảo. Người còn lại bị bắn vào mặt, không xác định được danh tính. Có thể không phải người bản xứ.*

*Trích lục 2: Tài liệu tịch thu từ giao liên của Tự Vệ Cuộc bị đầu bắt năm 1949. Đây là báo cáo ngắn viết tay. Báo cáo viết: “Thân gửi anh Tư Chợ Đệm. Theo lệnh của Thanh Sơn. Phục kích bắt được đại tá Nguyễn Thống và một tay chân người lai. Đại tá Thống không chịu vẽ bản đồ, lý do phải xin phép thượng cấp ở Nhật. Tên người lai rất lỳ. Không cung khai. Đã xử cả hai tại chỗ. Cả hai. Yêu cầu bắt gấp Sáu Minh và Shaito. Ký tên: Lâm.”*

*Trích lục không số: Lâm có thể là đại tá Lâm, làm việc dưới quyền đại tá Sơn (tức Tây) ở Cao Miên. Đại tá Sơn là chỉ huy của Sáu Minh và Bushi hoạt động ngầm dưới vỏ Hòa Hảo.*

*Trích lục không số:* Sau khi Đại úy Bushi (Hòa Hảo) và Yushida (Cao Đài) bị bắt cùng 25 người Nhật khác ở Cà Mau, Sáu Minh bỏ trốn về Sài Gòn.

*Trích lục chép tay từ hồ sơ của chủ sự Bắc Kỳ, Police spéciale de sûreté. Bản ghi cuối cùng, năm 1949.*

*Trích lục 1:* Leo Trần, nghi ngờ là “S”, cựu nhân viên ngầm của Sở Liêm phóng Bắc Kỳ. Thường trú trong một hộ tàng áp mái của một tòa nhà trên “Avenue Beauchamps”. “S” ngừng liên lạc với cấp trên trong Sở sau sự biến quân Nhật tiến quân vào Đồng Đăng, đánh thành Lạng Sơn tháng Chín năm 1940. Từ cuối năm 1945, “S” không còn xuất hiện ở Hà Nội.

*Trích lục 2:* Leo Trần làm thông ngôn cho đại tá Nguyễn Thống (Ishitaco) và đại úy Shiato cho các khóa quân sự đặc biệt do chỉ huy Nguyễn Sơn tổ chức bí mật tại Quảng Ngãi. Sau khi để Shiato lại Quảng Ngãi để tổ chức các lớp quân báo, Nguyễn Thống đi Rạch Giá tổ chức các lớp quân sự.

*Trích lục không số:* Sơn có thể là Hồng Thủy (tức Lý Anh Tụ, tức Vũ Bác), sĩ quan chỉ huy Đại học kháng Nhật của Hồng Quân Trung Hoa tại Hà Bắc cho đến năm 1940. Từ 1940 đến 1945 không có hoạt động nổi bật tại Trung Hoa cho đến khi có tin vượt biên giới trở lại Bắc Kỳ cuối năm 1945.

*Trích lục không số:* Ishitaco và Shiato được yêu cầu không mổ bụng tự sát khi Nhật đầu hàng, bỏ quân phục, ở lại Đông Dương cai quản các kho vũ khí bí mật do Nhật chôn giấu và hỗ trợ các lực lượng kháng chiến. Ishitaco là chỉ huy cao nhất của nhóm người Nhật ở lại.

*Trích lục 3:* Thám tử người bản xứ của Sở Liêm Phóng cho biết thời điểm cuối cùng thấy “S” xuất hiện ở Hà Nội là tháng Tám và Chín năm 1945. Cuối tháng Tám, các thám tử của sở nằm lại Hà Nội, ngừng mọi liên lạc, sử dụng vỏ bọc mới trong Đông Dương Học Xá.

Các báo cáo (muộn) năm 1946 của họ cho biết “S” thường xuyên đi cùng tùy viên chính trị của tướng Tsuchihashi, hoạt động ở Hà Nội với vỏ bọc là nhà nghiên cứu sử, thường được biết với tên Yamaguchi. Yamaguchi thường đi cùng “S” đến nói chuyện với Tổng Hội Sinh viên ở Đông Dương Học xá.

*Trích lục 3:* Trong các bản ghi tin tức từ những người làm nghề cáo mật ăn lương ngầm của Sở liên phóng, một cáo mật viên (dưới vỏ bọc bảo an binh) có nhắc đến “S” với tên thường gọi là Monsieur Sinh. Sinh xuất hiện trong các đội bảo an do sĩ quan Nhật chỉ huy, có nhiệm vụ bảo vệ ngầm cho phái đoàn Mỹ do Văn phòng hoạt vụ chiến lược ở Côn Minh gửi tới Bắc Kỳ. Trưởng phái đoàn là thiếu tá Patty.

*Chép tay:* Nhà của “S” trên “Avenue Beauchamps”(Lê Thái Tô) cách nay khoảng chục năm vẫn còn đáng dấp một buidng hai tầng lầu kiểu Pháp, trên sân thượng lúc đó có một quán cà phê kiểu open-air, có view nhìn xuống Hồ Gươm.

*Không có hồ sơ về “S” trong giai đoạn 1935-1944.*

*Trích lục:* Trống.

*Trích lục từ các ghi chép riêng của L. Marty về Sanh (các ghi chép để lại Hà Nội trước 1934).*

*Trích lục 1:* Sanh là người lai. Đặc biệt thông minh. Có tinh thần dân tộc. Không thể hiện xu hướng cực đoan. Gửi vào học thực hành thông dịch kiêm chân chạy giấy cho tờ Nam Phong năm 1924 khi mới mười lăm tuổi. (Phụ chú của người chép: Marty thời gian này làm giám đốc nha chính trị thuộc phủ thống sứ Bắc Kỳ. Marty cũng là người lai.)

*Trích lục 2:* Chính thức tuyển mộ Sanh tháng Mười năm 1928. Sanh từ chối. Sanh có nhân tình. Cô nhân tình sống bằng nghề mang hoa

từ ngoại thành vào bán. *(Phụ chú của người chép: Lúc này Marty làm Giám đốc Cục An ninh Đông Dương.)*

*Trích lục 3:* Tháng Tư năm 1929, bảo lãnh Sanh khỏi nhà lao. Sanh bị bắt do nghi ngờ có quan hệ với Nghiệp (tức Ký), chủ một xưởng in phố Sơn Tây. Sanh cũng bị nghi ngờ tham gia tạp chí Nam Thanh từ năm 1927. Nhóm chủ trương tạp chí Nam Thanh tự gọi mình là Nam Đồng Thư Xã. Đương sự Nghiệp và Nam Đồng Thư Xã có thể liên quan đến vụ bắn Bazin trước cửa Sở Mộ phu đường Chợ Hôm. Nam Đồng Thư Xã đặt trụ sở gần chùa Châu Long là vỏ bọc cho một đảng cách mạng do Nguyễn Thái Học làm đảng trưởng. Nam Đồng Thư Xã do Hoàng Trân (tức dịch giả Nhượng Tống) điều hành.

*Trích lục 3:* Tháng Sáu năm 1929, Sanh đột ngột chuyển ý. Hé lộ về cái chết bất ngờ của tình nhân và chị ruột cô ta, hai người Sanh gọi chung là Nhị Kiều. Yêu cầu học tiếng Nhật. *(Chữ Marty viết tay ngoài lề: Sanh biết sử dụng dao găm lưỡi kép, luôn giấu dao trong tay áo.)*

*Trích lục 4:* Hè năm 1932, gửi Sanh làm giáo viên tại tư thục Thăng Long, dưới bảo trợ của giáo sư Mây. Sanh từ chối dữ dội. Cũng trong hè này Sanh làm quen, sau đó làm người bảo trợ cho một thanh niên chuyên cần luyện võ. Người này tên Lộc trú tại Avenue Armand Rousseau phía Chợ Hôm.

*Trích lục 5:* Trống (Người chép chú: *Bản cung của Sanh trong hồ sơ Sở Liêm phóng bị xé.*)

(Người chép trích lục chú, dòng chú có gạch chân bằng mực đỏ: *Từ năm 1934, Marty bị Toàn quyền Robin biến sang Ai Lao làm khâm sứ.*)

*Bản sao một lá thư tay*

*Trong hồ sơ của Police spéciale de sûreté về Hoàng Phạm Trân (tập hồ sơ năm 1947) có một tài liệu lạ lùng. Tài liệu này là một tập thư viết tay, do một người tên Trúc Tâm gửi tới Hoàng Trân, để chuyển cho một người tên*

*Sanh. Thời gian gửi trùng với thời gian Trân đi tù Côn Đảo. Lá thư tay này bị mật thám bắt được từ một người, nghi là phản gián của trình sát Việt Minh cài lại nội thành. Phong bì có vài dòng chữ ghi vội bằng mực xanh lơ hơi nhạt màu:*

*“Tặng Phạm Cao.*

*“Cảm ơn tham gia huấn luyện khóa trình sát Ký Con, Sở Công an Bắc Bộ.*

*“Thư này bí mật tịch thu từ tư gia của một tên công khai tuyên truyền chống ta sau khi Nhật đảo chính Pháp. Tặng Cao làm tư liệu viết báo.*

*“Thân!*

*“Hè 1946 - Nguyễn Phủ - Giám đốc Phòng Chính trị.”*

## **Chương Ba**

### **Cái nhìn đăm đăm**

“Vậy con người có tự do trong lựa chọn tình yêu? Yêu, như là một hành động. Liệu con người có cần phải ý thức khi yêu? Con người cấu trúc chính bản thân mình bằng trải nghiệm mà họ đã sống. Vậy thì trải nghiệm tình dục sẽ ở đâu trong quá trình hình thành nên cấu trúc của bản chất con người?”

Lơ mơ trong giấc ngủ trưa dài của ngày nghỉ, tiếng chuông nhỏ âm vang từ điện thoại làm anh thức giấc. Có message trên viber. Cô nhắn:

*“Em vẫn chưa ra khỏi giường. Ở đây đã gần 10 giờ sáng. Ngoài trời còn hơi tối. Em chưa thấy có tuyết, nhưng trời rất lạnh. Lò sưởi điện em chỉ dám bật bốn tiếng mỗi đêm. Hai tháng nữa mẹ em mới gửi tiền sang.”*

Cầm điện thoại trong tay, anh xoay mình định ngồi dậy để viết lại thì cô nhắn tiếp:

*“Những ngày đầu năm thật vô nghĩa. Em ngủ từ 4 giờ sáng đến 4 giờ chiều. Đầu óc lơ mơ không thể tập trung làm việc gì. Phim em cũng không xem được. Đêm qua em đã cố gắng đọc xong Phía sau nghi can X. Không thấy Bạch Dạ Hành trên mạng. Phải cố gắng tập trung, quay lại nếp học hành.*

*“Em muốn bàn tay anh luôn vào trong áo em lúc này.*

*“Em muốn anh ở trong em.”*

Trong căn phòng sáng, mọi thứ diễn ra như cả hai đã tưởng tượng từ rất lâu. Quấn lấy nhau trong đam mê, khát khao và cả ngỡ ngàng. Cái khát khao của hai kẻ mê đắm nhau mà không có cơ hội bên nhau.

Lần gặp gỡ duy nhất này cũng là lần gặp để chia tay. Sẽ xa nhau thêm ba mùa mưa nắng. Ba mùa thương nhớ, ba mùa khát khao, tất cả sẽ ứng trước vào một ngày tháng Tám.

Cuối hè, qua thu, rồi mùa đông. Lúc nào anh cũng nhớ đến cô và căn phòng sáng.

\*\*\*

“Anh ngồi làm gì trong đấy mà không đóng cửa?” Anh nghe tiếng cô hỏi.

“Anh hút thuốc. Mà anh không ngồi, anh đứng trong phòng tắm kính.”

“Có cửa sổ nhỏ phía trên nhỉ?” Cô hỏi tiếp.

Anh không trả lời. Không gian bé nhỏ và yên tĩnh. Tiếng chuông nhà thờ xa vắng và rõ nét. Có lẽ cô đã tắt máy lạnh và mở cửa sổ. Khói thuốc nhẹ nhàng bay thẳng lên khung cửa vuông phía trên.

“Anh nhìn được em qua gương không?”

“Gương trên bồn rửa mặt à? Không, từ đây thì không.”

“Chỗ này có ba cánh cửa đang mở, ngồi lâu trong đấy mà nhìn ra, anh sẽ thành Samsa Con Bọ<sup>4</sup> đấy.” Cô nói, giọng bồn chồn âu yếm.

“Cửa phòng không mở. Mà con bọ thì không hút thuốc.” Anh trả lời mà như tự nói với chính mình.

“Em đang đọc à?” Anh hỏi, “Nhắm quay mặt ra cửa sổ?”

-----

<sup>4</sup> Nhân vật trong *Hóa thân* của Franz Kafka.



“Vâng, vẫn đang đọc, *Camera Lucida*.” Cô nói với giọng hơi lơ mơ.

“Ason đang đọc sách bên cửa sổ thì con tàu giương cánh buồm đỏ thắm tiến vào bến cảng.” Anh chiêm chọc.

“Ason với ‘s’ hay A-xôn với ‘x’ anh nhi?”

“Anh không hiểu!”

“Em thích cách viết cũ hơn. Chữ *A* và chữ *xôn*. Có chữ ‘x’ ở giữa. Cả dấu mũ trên chữ ‘ô’ nữa. Cách viết ấy khi đọc có cảm nhận rất lạ về thị giác.”

“Hôm đó A-xôn ngồi đọc sách bên cửa sổ. Một con bọ cánh cứng bò trên trang sách. Nó bò vào chữ ‘nhìn kia’. Và thế là A-xôn nhìn ra biển. Trên mặt biển xanh là con tàu trắng giương cánh buồm đỏ thắm.”

“Khung cảnh lộng lẫy và tràn đầy hạnh phúc,” cô thì thầm hơi đứt quãng.

Anh bắt đầu đắm chìm theo dòng suy nghĩ.

*Con bọ Samsa không hút thuốc. Thú vui duy nhất mà nó có thể tự do làm trong buồng của mình, chỉ đơn giản là treo mình lên trần nhà.*

*Trong thân xác của con bọ, cuộc sống thường nhật của Samsa vẫn còn quán tính của hiện thực. Ngày mai sẽ nối tiếp hôm nay với nhịp sống quen thuộc như vẫn được lên kế hoạch kỹ càng, với niềm tin và hy vọng vào những gì con người ta hẳn sẽ đạt được nếu chăm chỉ làm những công việc đều đặn đến tẻ nhạt trong một cuộc đời vốn cứ êm đềm trôi.*

*Sự biến đổi thân xác từ người trở thành con bọ cánh cứng chính là một “va đập” kiểu Camus<sup>5</sup> giữa thế giới hiện thực thường ngày và thế giới của sự phi lý. Sự va đập ấy, tiếc thay, không làm Samsa nhận ra sự bất lực của mình trong cuộc đời hữu hạn.*

-----

<sup>5</sup> Albert Camus, nhà văn Pháp, đoạt giải Nobel Văn học năm 1957. Camus còn là triết gia có nhiều đóng góp cho dòng triết học “Phi lý”.

Samsa, trong thân xác con bọ, vẫn nuôi một niềm hy vọng mơ hồ, chấp nhận tự do trong khuôn khổ và chôn ฝัง sự nổi loạn. Cái mỏ neo duy nhất để con bọ bám víu vào cuộc sống con người chỉ là một góc hẹp nhìn qua cửa phòng ngủ của mình ra phòng khách.

Nơi ấy con bọ Samsa đặt niềm hy vọng bé nhỏ của mình vào người mẹ, người em và người cha. Bất lực trong thế giới chật hẹp và siêu thực, con bọ Samsa đã buộc phải xem những màn kịch hiện thực của chính gia đình mình diễn ra trên sân khấu phòng khách. Con bọ trong phòng ngủ, xem vở diễn qua khung cửa. Có những lúc nó bò ra, tham gia vở diễn.

Sự phi lý va đập vào hiện thực, khán giả bước lên sân khấu đang diễn vở kịch chính mình đang hồi hộp theo dõi. Nhập mình vào vở kịch mình đang xem, chính là cách để Samsa hình dung chính bản thân và hành động của mình. Nhưng gì Samsa nhận ra, có lẽ, chính là sự bất hạnh của một kiếp người sống nô lệ trong xã hội hiện đại, bám víu lấy hy vọng nhỏ nhoi mà nhầm tưởng đó là tự do.

Khi vẫn là người, Samsa là trụ cột gia đình. Cậu chủ nhỏ Samsa chi tất cả các khoản tiền để gia đình nhỏ của mình có thể sống một cuộc đời trưởng giả nơi phố thị. Khi biến thành con bọ, Samsa trở thành khán giả của tấn kịch gia đình. Ở vai khán giả, va chạm qua lại giữa hiện thực và phi lý, Samsa bắt đầu quyển rũ các độc giả của Kafka.

Những diễn viên điện ảnh tài năng biết cách diễn xuất để thu hút người bạn diễn khác giới và thu hút khán giả. Họ hút hồn những người bạn diễn đang quan sát mình trực tiếp trước ống kính, và cả người xem gián tiếp quan sát họ qua ống kính máy quay.

Ống kính không thực sự vô tri, dòng suy nghĩ vẫn cuốn anh lang thang vô định. Lúc đi vào cái tòa nhà nhỏ nhưng ngăn nắp và tiện nghi này, mỗi lần thấy người gai nhẹ lên vì khó chịu, chắc chắn đâu đó phía sau anh, trên trần nhà, là một camera giám sát đang lạnh lùng dõi theo anh với một cái nhìn chăm chú.

Từ buồng ngủ, con bọ đăm đăm nhìn vào sân khấu phòng khách. Dõi theo không sót một cử chỉ, một lời thoại nhưng gì diễn ra trong căn hộ gia đình mà nó chính là người trả tiền thuê nhà hàng tháng. Là người tài trợ duy nhất, là khán giả duy nhất, là vai diễn duy nhất bị các diễn viên khác ruồng bỏ. Con bọ đăm mình vào sân khấu gia đình, níu kéo các hy vọng mơ hồ, con bọ lơ mờ hình dung mình như một kẻ đánh mất bản thân.

Chủ quan của nó buộc phải thay đổi. Thế giới bên ngoài, từ các giác quan của nó, bỗng nhiên chệch khỏi hiện thực tưởng như hài hòa và ngăn nắp đến đơn điệu. Từ con người trở thành con bọ cánh cứng, chủ quan của Samsa về hiện thực đã chuyển biến mà chính Samsa đã không thể nhận ra. Samsa đã bán cuộc đời mình, cả nhân phẩm nữa, để nuôi gia đình.

Thế rồi khi sự phi lý va đập vào cuộc đời, gia đình Samsa chới bỏ một điều hợp lý: Gã Samsa, trụ cột gia đình, bắt đầu nhìn lại chính mình. Nhịp sống hằng ngày và những giá trị mà cuộc sống ấy chuyên chở, tưởng chừng như mãi mãi hợp lý bỗng nhiên mất đi. Và Samsa hóa thân vào thế giới của sự phi lý.

Một thế kỷ đã đi qua kể từ ngày Samsa hóa thân thành bọ cánh cứng ở một góc nhỏ châu Âu. Sự hóa thân của con bọ ấy vẫn là cái gì đó, giống như một biểu tượng bị chìm khuất dưới cái nóng ẩm đây một mối ở cái xứ nhiệt đới xa xôi này. Chiến tranh là sự va đập của phi lý vào hiện thực. Những thanh niên hậu chiến gánh trên vai mình thế hệ cha ông đi trước, dắt díu thế hệ đàn em đi sau, để rồi bất ngờ bị tất cả mọi người xa lánh. Đó là lúc họ nhận ra mình đã đánh mất chính mình.

“Em ngủ à?” anh hỏi, “Chưa hết liều thuốc đã ngủ rồi.”

“Em không dám ngủ, thức dậy nhớ anh bay mất thì sao?”

“Chỉ có các cô gái mới bay thôi. Lennon hát như thế: Khi tôi thức giấc, chỉ còn mỗi tôi, con chim nhỏ đã bay rồi.”

Bài hát của Lennon là một tuyệt tác nhạc pop nho nhỏ. Mình đã thích bài hát ấy khi còn bé. Anh tiếp tục suy nghĩ. Nhưng có bao nhiêu buổi sáng như thế trong đời những gã trai trẻ đã từng sống trên đời này.

Một buổi sáng Meursault<sup>6</sup> thức dậy, Marie đã đi. Đó là một ngày chủ nhật dài đơn điệu. Meursault loay hoay trong căn hộ của mình suốt ngày Chủ nhật ấy.

Ban công là nơi duy nhất y bước ra và nôi bản thân mình vào bên rìa của cuộc sống thực đang trôi qua bình yên. Thứ duy nhất chia cắt thời gian như khô khan chảy qua Meursault hôm đó chính là những lần châm thuốc lá.

Ngày Chủ nhật vô nghĩa ấy có lẽ là bước ngoặt mơ hồ mà Meursault không nhận ra, khi y rời thế giới hữu lý với bãi biển, người tình và quán ăn quen thuộc để bước vào thế giới của phi lý.

Từ một người thờ ơ với hiện thực, Meursault bỗng dưng bị hiện thực thờ ơ. Thời điểm bước ngoặt có một đêm báo. Đêm báo xuất hiện đúng trong nút chia cắt thời gian: Điều thuốc

-----

<sup>6</sup> Nhân vật trong *Người xa lạ* của Albert Camus.

trong miệng bỗng dưng đắng hơn thường lệ.

Đã có lúc anh sống một mình trong một căn phòng có ban công nhìn ra ngã tư. Căn phòng nằm đơn độc cuối cầu thang, trên tầng cao nhất của một tòa nhà nhỏ.

Những ngày ấy thành phố chưa chuyển mình, vẫn còn cái vẻ êm đềm và chậm chạp của những nơi cam chịu sự cô lập với bên ngoài. Cái ngã tư nhỏ phía dưới tòa nhà là nút giao thông chính của thành phố. Từ bốn giờ sáng đã ồn ào tiếng xích lô máy điếc tai. Chính căn phòng cũng lạc lõng trong tòa nhà, khi những người làm việc trong tòa nhà ấy trở về với gia đình mỗi cuối tuần.

Anh đã sống rất nhiều ngày Chủ nhật vô nghĩa trong căn phòng ấy. Có thuốc lá, bánh mì và một chiếc TV Nhật mười bốn inch cũ rích, chỉ bắt được một kênh duy nhất luôn phát trực tiếp giải bóng đá quốc gia mỗi chiều Chủ nhật.

Căn hộ của Ly không có ban công. Cửa căn hộ mở ra hành lang hẹp và dài của chung cư. Cầu thang lên căn hộ nằm giữa tòa nhà, hơi tối. Ly không bao giờ dẫn anh đi lối đó. Cô chỉ anh đi lối cầu thang thoát hiểm bên hông. Nó tách biệt hẳn mọi thứ, không có mái che và nôi thẳng xuống lối đi công cộng. Đi lối thoát hiểm, anh phải chuyển thang một lần bằng cách rẽ qua một hành lang nhỏ, các căn hộ mở cửa luôn có người ngồi nhìn ra. Mỗi lần đi dọc nơi này, anh như thấy có ánh mắt dõi theo mình, chăm chú và lạ lẫm. Anh luôn cố đi bình thường nhưng vẫn thấy bước chân hơi gập gáp. Ly không quan tâm đến lảng giềng. Chỉ khi kéo cái cửa sắt cũ để anh bước vào nhà thì cô mới tỏ ra thận trọng, không cho cửa sắt phát ra tiếng động làm hàng xóm chú ý. Sau cửa sắt là phòng khách. Lúc nào phòng cũng hơi tối, cảm giác dịu mát ngay cả những ngày hè nóng nhất. Ly với anh vẫn nằm gác chân lên nhau xem phim trong căn phòng ấy. Cuối phòng khách, cùng phía với cửa sắt, là một khung cửa nhỏ nôi qua gian bếp. Đi qua khung cửa nhỏ là cái thang gỗ dẫn lên gác xép. Sau thang gỗ nhỏ, phòng bếp rộng mở ra trước mắt, ngăn nắp và sáng sủa. Ánh sáng tràn vào từ cánh cửa sổ nhìn xuống một con phố lớn.

Dòng suy nghĩ ngưng lại khi cô bám tay vào khung cửa thò đầu vào nhìn anh. “Anh có đứng đâu? Anh ngồi mà?”

Bước hẳn vào phòng tắm, cô khẽ sửa mái tóc trước gương. Rồi như nghĩ ra điều gì, cô giơ cánh tay quá đầu và nhìn người trong đó. “Sao em khác nhỉ, cả cử chỉ nữa, cứ như lần đầu nhìn thấy mình trong gương vậy?”

“Em làm anh nghĩ đến những cô gái lớn lên dưới những mái nhà không có những tấm gương lớn. Có những cô lần đầu được soi mình

vào gương lớn là khi tham gia một cuộc thi sắc đẹp. Càng soi họ càng thấy lúng túng với các chuyển động của cơ thể mình.”

“Lúc lên sân khấu, dưới ánh đèn và hàng ngàn cặp mắt dõi vào cùng vô số ống kính vô cảm, trông họ thật vụng về.” Vẫn soi mình trong gương với cánh tay giơ cao lên đầu, cô nói.

Nhìn mình thêm một lúc, cô nhăn mặt. “Những cô gái đẹp giơ cánh tay cứng đờ vậy vậy khán giả.”

*Những bộ phim xem với Ly dần như dài vô tận. Anh bắt đầu chìm vào trạng thái nửa tỉnh nửa thức khi xem phim. Có lần anh ngủ say khi phim mới chỉ bắt đầu vài câu thoại. Khi mở mắt, thấy mình đã nằm duỗi dài trên ghế, Ly ngồi dưới sàn tựa vào ghế, mái tóc ướt chạm vào tay anh.*

“Em gọi đâu giờ này à?” anh hắng giọng cho tỉnh ngủ rồi hỏi.

“Em không thích xem phim một mình, việc đang làm dở nhưng bế tắc, nên đi gọi đâu.”

*Ly đang làm dở việc. Chưa bao giờ anh để ý Ly sống bằng nghề gì. Máy tính trên bàn luôn sáng. Những lúc Ly ngồi trước máy, lúc đến ôm vai cô, anh mới nhìn vào màn hình. Luôn là những bản vẽ kỹ thuật. Sách trên giá chỉ vài cuốn, khổ lớn, mua từ nước ngoài. Đều là sách kiến trúc đô thị. Có một lần Ly nhờ anh chở đến một làng gốm ven dòng kênh lớn phía ngoại thành. Ly chụp ảnh cả buổi sáng. Cô nói ảnh dùng cho dự án quy hoạch cô đang tham gia.*

*Căn phòng của Ly luôn làm anh thấy thời gian của mình bị vụn lùì về thời nào đó xa xăm. Mái tóc ướt của Ly làm cánh tay và vai anh mát rượi. Bên ngoài có lẽ đã tới trưa, rất nắng. Mùi tóc của Ly làm anh nhớ đến khu vườn sau nhà anh hồi bé, mỗi chiều anh lại ra nhặt bồ kết về nấu nước gội đầu.*

*Thời gian vẫn tiếp tục lùì về quá khứ.*



Mặt anh bắt đầu mát lạnh. Anh nhận ra dấu hiệu của cảm hứng. Anh luôn muốn viết một câu chuyện về thành phố vào khoảng thời gian cái xứ nóng này chưa bước vào các cuộc chiến tranh. Đó là lúc nền văn minh thực dân ở thành phố này đang vươn lên đỉnh cao của nó và những người trẻ như Nguyễn Thái Học bắt đầu sự nghiệp cách mạng của mình.

Vào những năm ấy, Sanh khoảng bao nhiêu tuổi? Có lẽ mới chớm hai mươi.

Sanh là một người lai, dong dỏng cao, nét mặt mềm mại với hốc mắt sâu và đôi mắt dịu dàng. Mái tóc hơi hoe vàng như phơi nắng cả ngày rủ xuống vầng trán thanh tú. Sanh dễ dàng hòa mình vào đám thực dân trẻ ngồi đánh cờ trong quán cà phê, với đám sĩ quan xả trại cuối tuần. Nhưng thật khó cho Sanh khi đi gặp những người bạn của mình mà không làm xung quanh để ý.

Nhưng hôm nay thật khác. Đêm qua Học ghé qua nhà Sanh lúc nửa đêm, rét run và ướt sũng trong mưa phùn.

“Anh đưa Giang giúp tôi.” Học ngồi trên ghế băng bằng gỗ nhìn ra hồ, nói như nói một mình.

“Còn thứ kia?” Sanh đứng cách Học một khoảng, mắt nhìn vào khúc quay đầu máy xe điện phía gần đài phun nước, hơi quay lưng về phía Học, như không quen biết.

“Anh có sợ?”

“Lúc đi ra khỏi nhà, tôi hơi run. Chỉ lo anh ra sau tôi, có ai bắt gặp.”

“Giang thích cái đồng hồ này. Hơi lớn so với tay Giang nên tôi có ý đợi, tìm mua cho Giang cái dành cho nữ.”

“Cổ tay Giang đâu có nhỏ.” Sanh buột miệng suýt nói thành lời.

“Tôi đã nói chuyện với anh em trong thư xã. Giang cũng có nói. Tôi có lỗi là đã có vợ ở quê.”



“Anh em đã hiểu chuyện của anh và Giang. Tôi đã được thông báo. Anh không nên ưu tư quá như vậy.” Sanh vừa nói vừa châm nôi tiếp thêm một điều thuốc.

Hơi chần chừ, rồi Học nói với Sanh, điềm đạm, “Lúc đi ra khỏi nhà anh, tôi có gặp Tâm ở cầu thang. Tôi biết anh không thích tôi tiếp xúc với ông ta.”

“Lần trước anh qua phòng ông ấy chơi, tôi có cảm giác bất an. Chắc anh biết ông Tâm làm thông ngôn cho Sở Liêm phóng trên Boulevard Gambetta.”

“Tôi biết, nhưng trực giác của tôi không phát tín hiệu nguy hiểm.”

“Trước đây tôi và ông Tâm khá thân thiết, thân hơn mối quan hệ láng giềng. Cho đến một đợt ông Tâm có việc ở Sở Cảnh Sát Trống, ngay đầu phố. Tôi để ý ông ta nhiều hơn. Ông ta làm trong khu nhà ấy cả đêm. Từ ban công nhà tôi nhìn xuống, ông ta nhiều lần trở về nhà lúc gần sáng.”

“Anh đã uống rượu ở nhà ông ấy thì hẳn đã nhìn thấy tấm ảnh để trên bệ sưởi?”

Sanh khẽ gật đầu thay cho câu trả lời.

“Nhờ tấm ảnh đó ta đã đặt được quan hệ với ông Tâm. Tạm thời tôi chỉ có thể nói với anh được như vậy. Và lại, theo nguyên tắc của chúng ta, anh cũng vẫn nên giữ khoảng cách đi.”

“Chốc nữa lên xe điện, tôi sẽ lên trước, anh đi sát sau tôi và ngồi cạnh tôi. Tôi sẽ xuống ngay bến dưới.” Sanh vừa nói vừa dợm bước về phía xe điện đang chậm chậm trò tới.

Xe điện ngày Tết vắng tanh. Học lén bỏ đồng hồ vào túi áo khoác của Sanh trước khi Sanh đứng dậy để xuống bến. Hơi chần chừ, Sanh phá quy định, “Tôi đã đọc báo sáng. Vật đó...?”

Học lấy mấy ngón tay giả làm nòng súng, thọc nhẹ vào dưới đuôi áo khoác của Sanh, chạm vào phía trên thắt lưng. “Ừ, chính thẳng mộ phu đó. Anh

giữ cẩn thận.” Trời xuân đã hừng nhưng cái lạnh vẫn lẫn quất đâu đây. Mồ hôi Sanh vã ra như tắm.

Vậy là mình sẽ gặp lại Giang, Sanh hồi hộp đợi chờ hơn một tuần sau đó. Một tuần nữa. Rồi lại một tuần nữa. Cuối cùng Giang cũng xuất hiện ở quán nước vỉa hè trong cái nhà ga bằng gạch đỏ, có mái ngói rất cao. Đây là bến cuối cùng trạm depot của tuyến xe điện. Giang đến với một tay trẻ tuổi, nhỏ bé nhưng gân guốc, tên là Ký. Sanh đã gặp tay Ký này một đêm cuối mùa thu năm trước. Hai người gặp nhau trong vườn Thảo Mộc, dưới chân núi Sưa trong Bách Thảo. Sanh được cử đến gặp Ký để học sử dụng dao găm. Hai người trẻ tuổi, một cao lớn, một bé nhỏ, chưa gặp nhau bao giờ, đến điểm hẹn, nhận ra nhau bằng ám hiệu xong là bắt tay vào việc được giao.

“Có lẽ em sẽ chớp mắt một chút,” vừa nói cô vừa quay người bước trở lại phòng ngủ.

“Anh vào ngay đây. Đợi anh rồi cùng đọc *Phòng sáng*.” Bị cô dứt khỏi dòng suy nghĩ, anh hắng giọng trả lời, mắt đặt lên tấm lưng trần của cô cái nhìn ve vuốt.

Xe điện rời bến trong tiếng chuông leng keng. Sanh chọn toa giữa rồi lên trước, ngồi phía cuối toa nơi hàng ghế băng bằng gỗ còn trống một bên. Giang ngồi cạnh Sanh, rồi tới Ký. Họ ngồi bên nhau, yên lặng, cho tới gần bến cuối nơi đài phun nước gần bờ hồ, Giang mới mở miệng khẽ nói.

“Anh ấy ngủ ngon không?” Giang ngồi sát cạnh tay trẻ tuổi, mắt nhìn xuống bàn tay đang mân mê vạt áo.

“Đêm ấy? Anh ấy ngủ như chết.” Sanh nhẹ nhàng nói với Giang. Rồi như chợt nhớ ra, “Tư thế ngủ của anh ấy thật kỳ quặc, nằm sấp, hai chân quắp chặt lên hông.” Có tiếng đại bác nổ, tiếng trầm đục ngân rất chậm như sóng âm bị tiết trời mùa xuân ẩm ướt làm bết lại. Nhận ra Giang hơi giật mình, Sanh nhẹ nhàng, “Tiếng đại bác điểm giờ, bây giờ là 10 giờ sáng.”

*Sanh nhường Học giường của mình. Cả đêm Sanh thức đọc sách trên ghế dài. Thi thoảng Sanh nhìn hình ảnh của Học phản chiếu qua tấm gương lớn trên tường. Đôi chân Học đen đúa, co quắp.*

*Uyển cũng đã từng ở đây với Sanh qua đêm. Cuối thu trời se lạnh nhưng Uyển vẫn bảo anh mở cửa ban công. Uyển thích mùi đốt rạ từ bên ngoài ô, theo khói lam qua sông Nhị bay vào phố mỗi buổi chiều. Bước ra ban công sẽ ngập vào mùi khói ấy cùng với ánh đèn vàng yếu ớt từ dưới phố hắt lên. Ban công nhìn xuống hồ. Từ đây có thể thấy con phố Thọ Khâm nổi từ trong Thành, nơi có trại lính vào khu mua sắm gần Nhà Hát. Khúc phố ngắn chạy ngang hồ, có những cửa hàng sáng sủa Uyển mê ngay từ lần đầu tiên bước chân vào với Sanh.*

*Uyển ngồi xếp bằng trên đệm cỏ, soi thân trần trong gương rồi làm các động tác nghịch ngợm như trẻ nhỏ. Sanh cũng ngồi trên cái ghế dài này nhìn Uyển trên giường, nhìn Uyển trong gương, sau làn khói xanh của thuốc lá. Cánh tay trần nuột nà của Uyển mềm mại khoác lên trong ánh sáng đèn cồn. Khuôn mặt bình thản nhưng khóe mắt tràn đầy niềm vui. Bờ vai và khuôn ngực của Uyển thấp thoáng trong gương, dưới ánh đèn cồn, gợi lên trong Sanh bản sao nhỏ bằng đá trắng bức tượng của Rodin ở trong phòng ông Tâm, Sanh đã từng nhìn không chớp mắt.*

*Bỏ ghế dài, Sanh mơ màng ngả mình lên đệm cỏ, nhập mình vào điệu múa trong gương và lời thì thầm của Uyển.*

*Chẳng cần gió đông*

*Đài Đồng Tước không khóa được Nhị Kiều*

*Sương khói Nhị Hà*

*Thu tàn hoa cúc nở giữ Tiểu Kiều bên bến tình lang.*

*Sanh thức giấc khi tiếng chuông sớm từ nhà thờ vọng tới. Uyển đã đi từ lúc nào.*

“Anh Học có thể chịu đựng mọi gian khổ, trừ thiếu ngủ. Anh ấy đã ngủ thì nhét pháo vào tai cũng không biết gì.” Giang vẫn nhìn xuống bàn tay nhưng ánh mắt như ngời lên.

“Anh Học nhờ tôi chuyển cho Giang.” Sanh lén đưa cái đồng hồ, đã được anh gói cẩn thận trong hộp giấy.

“Còn vật kia, anh có mang đến không?” Tay trẻ tuổi nhẹ nhàng hỏi.

Sanh gật đầu, mồ hôi lại túa ra ướt lưng.

“Lần này dùng cho kẻ phản bội.” Tay trẻ tuổi vừa nhận bọc vải Sanh lén đưa sau lưng Giang vừa nói, giọng vui vẻ như sắp đi xem hát. Sanh không nói gì. Tối nay Sanh lại hẹn với Uyển. Bỗng dưng Sanh muốn vứt bỏ tất cả.

Lần ấy, dẫn Uyển về nhà ở qua đêm, Sanh đã vi phạm nguyên tắc. Anh thấy có lỗi, không phải vì phá nguyên tắc của tổ chức mà có lỗi với Uyển. Anh dẫn Uyển về nhà vì Giang đã từ chối anh. Chiều hôm ấy, nhẹ nhàng gỡ cổ tay mình ra khỏi tay Sanh, Giang nói, “Em chỉ muốn quý anh Sanh như yêu quý một người cùng chí hướng, một người anh có chung lý tưởng.”

Uyển thích Sanh ngay từ lần đầu tiên cô gặp Sanh để truyền tin. Hết lễ sáng, từ nhà thờ lớn, Sanh sẽ đi về phía hồ. Uyển ăn mặc kiểu nhà quê, váy đen yếm trắng, chặn Sanh lại ngay ngã rẽ, dưới biển tên phố “Rue de la Cathédrale”. “Ông làm ơn cho hỏi, đại bác điểm giờ đã bắn chưa?” Đúng ám hiệu Sanh sẽ nhìn đồng hồ tay và trả lời, “Cô đợi đại bác còn lâu lắm. Cô có gì bán không?”

Uyển da trắng, mắt nâu thâm, răng đen lác. Cổ tay Uyển tròn. Bàn chân trắng, gót sen hồng, dưới cái váy đen vá đụp vôi vàng cho ra vẻ người nghèo. Uyển gánh hoa cúc vàng bông nhỏ, đám cúc chen nhau trong gánh như đám sẻ ngô ngơ ngác. Sanh nghĩ, đã cuối thu, rồi gần ngừ, “Cô gánh hoa đi theo tôi qua phía bên kia được không? Bên đó có những người Tây

đâm, họ sẽ mua cả cho cô.” Sanh muốn đi cùng Uyên qua nửa vòng hồ. Anh chỉ muốn có ai đó sánh đôi bên hồ, trong một ngày se lạnh và bầu trời tràn ngập ánh nắng vàng trong vắt.

Đám lính trẻ xả trại ngày Chủ nhật bắt đầu đón xe từ trong Thành, xuôi phố Borgnis Desbordes vào khu mua sắm trên Rue Paul Bert gần Nhà Hát. Cứ nửa tiếng lại có một chuyến xe điện chạy qua con phố ngắn sát hồ mà Sanh quen gọi bằng tên ta: phố Thọ Khảm. Phố chỉ có vài cửa hàng nhỏ phục vụ người nước ngoài: một hiệu ảnh, một cửa hàng sữa, một cửa hàng thịt bò và quán cà phê La Baionnette của lão mập Céleste. Sanh đặt tên ta cho lão mập là Thiên. Lão mập thích cái tên ta, mỗi khi gặp khách mới lão xưng “ông Thiên, chủ quán Lưỡi Lê Bờ Hồ,” một nơi Sanh ưa thích. Quán ngắn nắp và sáng sủa cả khi những người trẻ ồn ào xô đẩy nhau, nhảy từ xe trạm rồi nhào vào quán.

Sáng nay Marty hẹn gặp Sanh, lần đầu tiên gặp lại sau mười năm. Sanh đã chọn quán này. Trước khi vào quán Sanh bảo Uyên, “Cô cứ đứng bên bờ hồ này mà bán hoa, khách trong quán muốn mua họ sẽ đi qua.”

Marty là người đầu tiên mua hoa của Uyên. Marty hỏi Sanh, “Ông Sanh quen cô gái bán hoa đứng bên kia sao, uống cà phê lại còn chào hàng hoa cho cô ta?” Sanh hơi ngượng, “Tôi gặp cô ấy lúc ra khỏi nhà thờ.” Marty nhìn Sanh, đôi mắt của người đàn ông từng trải nhìn gã trai mới lớn. “Ông Sanh nên nghe lời Louis già này, mới gặp mà đã đi một chặng đường dài, là có duyên tiền định.” Sanh cười, “Nửa vòng hồ mà là chặng đường dài?” Marty nhận xét, “Cô ấy bán hoa mà mặc váy vải lĩnh hoa chanh.”

Vứt điếu thuốc hút dở vào thùng rác, anh chậm chạp đánh răng rồi trở lại giường với cô. Một lát sau, luồn cánh tay còn lại dưới mái tóc còn ướt của cô, anh mở trang sách rồi lấy ngón tay lướt qua từng dòng chữ. Cô chậm chậm đọc, mỗi câu một lần, song ngữ:

“Camera Lucida - Roland Barthes. Phòng sáng – Roland Barthes. Chương một. Một ngày nọ, cách đây đã khá lâu, tôi bắt gặp tấm ảnh chụp em trai

của Napoleon, Jerome (sinh năm 1852). Với một niềm ngạc nhiên khó lý giải, tôi đã tự nhủ rằng: ‘Mình đang nhìn thấy cặp mắt từng nhìn vào Hoàng đế.’ Tôi đã vài lần nói về nỗi ngạc nhiên này, nhưng dường như không ai có thể chia sẻ và cũng không hiểu được (cuộc đời cứ thấm dần những giọt cô đơn vụn vặt như thế), tôi đã quên mất nó.”

\*\*\*

“Có mỗi tình nào không trở thành ký ức?” anh viết cho cô, “Nhưng với anh, em trở thành nỗi nhớ thường trực mỗi ngày. Chừng nào nỗi nhớ em còn đeo vào tâm trí anh mỗi ngày, thì chừng ấy tình yêu của anh dành cho em chưa thể thành ký ức. Bởi trước tiên, để thành ký ức, tình yêu ấy phải rời hiện tại để cuộc đời tiếp tục trôi theo thời gian bỏ tình yêu ở trong quá khứ. Anh không muốn chuyện ấy xảy ra. Ít nhất trong lúc này, anh có cảm giác anh sẽ yêu em rất lâu, có thể đến tận khi anh hấp hối.

“Vậy là em đã trở về thành phố của em. Cũng là thành phố của anh nữa, nơi anh đã lớn lên. Đây cũng là thành phố của Sanh, của Học và của Giang. Anh sẽ kể cho em câu chuyện về những người trẻ ấy, câu chuyện anh sẽ đặt tên là ‘Trại Hàng Hoa’.

“Bây giờ đây, anh vẫn không thể thoát được nỗi nhớ em. Buổi sáng đang đánh răng, nỗi nhớ cũng bất ngờ va vào anh, làm anh bần thần mãi mới có thể tách mình khỏi nỗi nhớ. Đang tắm cũng bất ngờ thấy mùi em tràn trong phòng. Nỗi nhớ cứ lẫn quẩn trong anh như những sợi tơ vô hình nhưng rất dính, kéo anh đắm chìm trở vào trong Phòng sáng. Cái da diết của nỗi nhớ không dễ chịu chút nào, nhưng anh thích cái cảm giác đau đớn vì nhớ em như thế. Không có em bên cạnh, nỗi nhớ giúp anh biết rằng anh hạnh phúc vì đã có em.

“Trong căn phòng mọi thứ dường như đơn sắc ấy, chỉ có anh và em, hai linh hồn, hai cơ thể, quăn chặt vào nhau chờn vờn trong hơi thở. Đôi mắt anh dán chặt vào em, say đắm, lúc em ở bên trên anh. Em hơi uốn mình, hai đùi khép chặt cơ thể anh. Rồi em nhẹ nhàng chuyển động. Anh mong



man vòng hông ngọt ngào của em. Bàn tay em bé nhỏ bấu nhẹ ngực anh. Anh ngắm nhìn em say đắm. Mồ hôi em rịn từng hạt nhỏ. Trên ngực em. Bám lẫn những sợi lông tơ óng ả trên da bụng. Hơi ngược mặt lên mà mắt em vẫn thoáng nhìn mắt anh, em nghiêng mái tóc, vòm họng hé mở cùng tiếng thở gấp gáp, khóe miệng như chan chứa tình yêu.

“Ở khoảnh khắc ấy anh nhận ra được trạng thái tinh thần mà bao lâu nay anh tìm kiếm trong mộng lung. Cơ thể chúng mình là nơi cập bến của khát khao. Cái khát khao đến từ hai tâm hồn đồng điệu, hòa nhập vào nhau thông qua sự giao hòa của hai thể xác đam mê. Cơ thể, khi quấn quýt lấy nhau, là nơi bắt đầu của khoái cảm. Nhưng sự cực khoái lại là một trải nghiệm của tinh thần. Một trải nghiệm ngắn ngủi nhưng rực sáng. Giống như một ánh chớp không lồ nhưng tuyệt đối yên lặng xuyên qua đêm tối. Trong một sát-na<sup>7</sup> cực kỳ ngắn ngủi trước khi cực khoái tắt đi, ý thức và tinh thần như thăng hoa khỏi thể xác để đạt đến sự tĩnh lặng và sáng suốt cực điểm của tỉnh-thức. Một trạng thái tinh thần mà mỗi lần đọc sách thiền anh vẫn thấy người ta nhắc tới. ‘Mindfulness. Body-Soul and Mind’.

“Sartre<sup>8</sup> có một quan điểm chủ đạo: Sự tồn tại của con người xuất hiện trước khi bản chất của họ hình thành.

-----

<sup>7</sup>[ksana](#): một khoảnh khắc ngắn ngủi trong thế giới quan Phật giáo. <sup>8</sup> Jean Paul Sartre: Triết gia và nhà văn Pháp.

“Vậy con người có tự do trong lựa chọn tình yêu? Yêu, như là một hành động. Liệu con người có cần phải ý thức khi yêu? Con người cấu trúc chính bản thân mình bằng trải nghiệm mà họ đã sống. Vậy thì trải nghiệm tình dục sẽ ở đâu trong quá trình hình thành nên cấu trúc của bản chất con người? Khi khát khao nhục cảm chế ngự cả tâm hồn lẫn cơ thể, mọi hành động do nó thúc đẩy lại có thể tạo ra khoái cảm có thể giải phóng tinh thần và ý thức ra khỏi thể xác và mọi trách nhiệm đời thường.

*“Nhưng Lacan<sup>9</sup> lại nói nhu cầu xác thịt chỉ là bản năng tự nhiên vốn có trong mỗi người, còn khát khao nhục cảm chỉ có thể có khi ta có thêm một người khác. Cái tôi cần phải có một cái phản tôi, để nhìn vào cơ thể của nhau, hòa nhập tâm hồn với nhau, trong khát khao và khám phá vào sâu thẳm chính mình.”*

Hai ngày sau cô gửi vào inbox cho anh.

-----

<sup>9</sup>Jacques Marie Émile Lacan: Nhà tâm lý học người Pháp.



*“Em đã nhìn anh và nhìn chính em như thế. Một cái nhìn đắm đắm em mượn của Lacan và sẽ không bao giờ trả lại. Nhưng em không rõ, trong khoảnh khắc ý thức được giải phóng khỏi thể xác, liệu đó có phải là tự do. Một tự do tuyệt đối và vô cùng ngắn ngủi?!”*

\*\*\*

Cuối hè, hết thu, thấm thoát lại tới cuối đông, thế là anh và cô xa nhau gần được một mùa nhớ. Một mùa nhớ nhưng chờ đợi, là thước đo thời gian riêng anh giao ước với cô. Nếu tính bằng tuần, bằng tháng, bằng mùa của đất trời thì lâu lắm. Anh sợ anh, và cả cô nữa, sẽ không đếm nổi.

Anh viết và gửi cho cô đọc mỗi tuần một chút, cuối cùng cũng hết “Trại Hàng Hoa”. Về cái tên “Trại Hàng Hoa”, anh viết:

*“Ở một góc xa của thành phố có một vùng đất để Hoàng Thành kết nối với hồ Dâm Đàm. Trên khu đất rộng này, dân làng Ngọc Hà và Hữu Tiệp đã trồng hoa bao đời nay. Người Pháp lấy khu đất này để làm vườn thảo mộc, giao cho một nhà nông học tên Martin làm giám đốc. Từ khu vườn này, người Pháp trồng thử nghiệm các loài cây nhập khẩu. Người dân quen gọi là ‘Trại Hàng Hoa’, theo tên gọi cũ của hai làng trồng hoa. Sau gọi là Bách Thảo.*

*“Hoàng Thành có ba ngọn núi nhỏ. Núi Khán phía sau Kính Thiên. Núi Nùng phía nhà Albert Sarraut, nay là phía trước Phủ Chủ tịch, cạnh quảng trường. Núi thứ ba là núi Sưa, trong Bách Thảo. Đến thời của Sanh, chỉ còn núi Sưa là nguyên vẹn.*

*“Tháng Hai năm 1929, trùm mộ phu Bazin bị ám sát. Vài tuần sau Sanh bị bắt. Hai chị em Nhu và Uyển cũng bị bắt rồi được thả ra. Vài tháng sau Nhu và Uyển bị bắn khi đang dắt xe đạp trên một con đường hẹp, dẫn từ bến đò vào một ngôi chùa nhỏ ở Hải Phòng. Uyển chết tại chỗ. Một tờ giấy để lại hiện trường tuyên án họ bị ám sát do phản đảng.*

“Tháng Chín năm 1929, ở chân núi Sưa có một vụ án mạng. Người chết do bị bắn và đâm vào cổ. Sở Mật thám tìm ra người bị giết tên là Kinh. Kinh bị giết bởi Ám sát đoàn, một tổ chức nằm trong Quốc Dân Đảng do Ký Con đứng đầu. Sau vụ Quốc Dân Đảng đánh bom các cơ sở mật thám và hiến binh ở Hà Nội, đảng này bị lùng bắt. Ký Con bị truy nã và thoát hiểm nhiều lần. Sau nhờ có kẻ cáo mật, mật thám mới bắt được Ký Con ở Nam Định rồi mang về Hà Nội kết án chém.

“Trước đó vài tháng, Học và các đồng chí bị bắt, giam ở Yên Bái. Hội đồng Đề hình Yên Bái kết họ án chém. Giang lên Yên Bái, người ta chém đầu Học. Hai ngày sau Giang về quê Học, vào nhà thắp hương, tháo đồng hồ tặng lại em trai Học. Giang ra quán nước đầu làng, uống một cốc nước vôi, rồi ngồi khẹp bằng, mặt quay về hướng Yên Bái rút súng bắn vào đầu tự sát.”

Cô viết cho anh:

“Em thích núi Sưa. Quán cà phê nơi restroom nóng như làm mọi thứ bốc hơi ấy, cách núi Sưa có một ngã tư, bây giờ em mới biết.

“Em vẫn chưa ngủ được. Mấy hôm em chỉ mặc đồ lót đi ngủ, và nhớ anh. Vì nổi nhó không đo đếm được, khi nào cũng là maximum, nên tự nhiên em hơi có chút hờn ghen khi anh nói nhớ em. Thân thể ấp vào em, đã say đắm với ai. Cảm giác thật là lạ, như là có một vết thương ở trong lòng, đã luôn ở trong lòng. Phát hiện không mới mẻ, nhưng giống như tự tay đâm sâu vào đấy. Đau và hơi trống rỗng.

“Em cứ nhớ mãi cảm giác được ôm lấy anh. Buổi sáng, anh cầm điện thoại nói chuyện với Quee, chúng mình vẫn khóa thân nằm trên giường. Ngực em áp vào lưng anh, da thịt dính vào nhau. Khoảnh khắc ấy mong manh giữa hai thế giới. Em sợ cái cảm giác hẫng hụt khi anh nhấc khỏi em, như để lại một cái hố vô đáy ở trong lòng, không gì có thể làm tràn đầy nó được.

“Giờ thì em mới biết thế nào là xa anh. Chỉ có thể yêu anh trong hiện tại ngắn ngủi, đến bây giờ, chúng mình vẫn phải chờ hiện tại ấy đến.

*“Không biết là bao lâu. Giá có thể yêu anh sâu thêm nữa, mà không thấy sợ.”*

Anh trả lời thư cô, lòng nhẹ nhõm như có một tình yêu vừa mới chớm.

*“Lạc thú và thông khổ. Đam mê và đại khờ. Hạnh phúc và đau đớn. Luôn có một ranh giới mong manh chạy qua hai thái cực, nếu như tồn tại những thái cực như vậy. Và những thái cực ấy chỉ xuất hiện trong tuổi trẻ và tình yêu. Một ranh giới đẹp một cách buồn bã và lạc lõng.*

*“Ai cũng có một quán cà phê và một mùa hè cho tuổi trẻ của mình. Trong cái quán cà phê nóng như bốc hơi ấy, mắt nhắm nghiền khi đặt lên miệng em những nụ hôn vĩnh viễn, đông tử anh vẫn nói đau vì ánh chói chang của tuổi trẻ điên rồ. Quay cuồng trong đam mê, anh vẫn kịp nhận ra, bao trùm lên tất cả là một tình yêu tươi roi rói và đẹp như muốn chết.”*

**Chương Tum**

**Một lý do tuyệt vời để sống**

“...Anh biết không, Camus viết: Lý do để sống cũng là lý do tuyệt vời để chết.”

Đến nhà Ly, không gửi xe bên trường học rồi đi bộ qua nhà như thường lệ, anh khóa xe máy ngay dưới chân cầu thang thoát hiểm. Anh vẫn thường đợi Ly ở đây mỗi khi đón cô đi chơi. “Lên nhà thì gửi xe, đón em thì đứng đây gọi vào di động.” Ly vẫn nói với anh như thế. Sau mấy tuần không gặp, anh biết chắc hôm nay Ly ở nhà, lúc chạy xe ngang tòa nhà anh thấy cửa sổ phòng đang mở.

Cánh cửa gỗ phòng Ly mở như bình thường. Cửa kéo bằng sắt phía ngoài chỉ khép hờ, không khóa. Gió lùa rèm cửa màu xanh bay qua khe cửa sắt. Chưa kịp kéo cửa thì một cô gái trẻ từ bên trong bước ra. Cô rất trẻ, bé nhỏ, trắng trẻo. Mất mấy giây anh bỗng nhận ra đây là em gái của Ly. Anh mới chỉ thấy cô trong những tấm ảnh nhỏ trên bàn nơi Ly gò mình cùng máy tính.

“Anh hỏi chị Ly?”

Anh khẽ gật đầu.

Cô gái trẻ hơi hắng giọng, khàn hẳn đi, “Chị Ly...” Rồi nước mắt bắt đầu lăn trên má cô.

Im lặng soi mình vào đáy mắt trong veo của cô gái trẻ, như một thế kỷ lặng lẽ trôi qua khung cửa. Không nói gì, anh lặng lẽ quay người bước đi. Đến chiếu nghỉ của cầu thang thoát hiểm, nơi nhô hẳn ra khỏi tòa nhà, anh đứng lại nhìn về phía xa nơi dòng sông lớn chảy ngang thành phố. Báo đăng tin cô gái trẻ nhảy khỏi cửa sổ, mặc áo ngủ trắng. Cô chết mà khuôn mặt còn nguyên vẻ xinh đẹp, đôi môi hồng vẫn ngậm diếu cần sa ngăn cuốn bằng giấy báo. Anh đọc báo mà không nhận ra cô gái đó chính là Ly.

Trưa hôm đó, lúc nằm trên ghế lơ mơ xem phim, mái tóc mát lạnh thơm mùi bồ kết của Ly chạm vào vai anh, anh nói, “Những lúc như

thế này thật đẹp. Cuộc đời này quá đẹp để sống.”

Ly im lặng rất lâu rồi mới nói, “Anh biết không, Camus viết: Lý do để sống cũng là lý do tuyệt vời để chết.”

## **Chương Áp mái**

### **Mùa xa xứ hay Ai cũng có một chốn để quay về**

#### **[trích từ “Trại Hàng Hoa”]**

“Tôi viết cho cậu chỉ để cầu mong rằng: Trước khi già từ thế gian đẹp đẽ này, tôi không còn bị ám ảnh bởi ánh mắt nghi ngờ của cậu nữa. Với riêng tôi, cuộc đời tươi đẹp này là một lý do tốt để sống, cũng là một lý do tốt để chết.”

Gửi cậu Sanh,

Đã ba tháng nay tôi đợi cậu về để nói chuyện. Mà cậu vẫn biệt tăm. Có người quen nói vẫn thấy cậu thi thoảng ghé vào Sở, nhưng tôi cũng không dò hỏi tiếp, sợ cậu bị liên lụy về sau.

Tôi đợi cậu về chỉ để gặp rồi nói mấy lời. Nói mấy lời thôi, bởi ánh mắt cậu nhìn tôi từ ngày anh Học bị bắt, làm tôi day dứt.

Nay anh Học chết rồi. Anh Ký cũng đã chết. Anh Trần đi đày Côn Đảo không biết khi nào trở về.

Cả ông Trường nữa, tôi nghe tin đã về Sài Gòn cũng đã chết ở Sài Gòn.

Còn tôi biết chỉ vài ngày nữa mật thám sẽ bắt tôi. Họ đã dò ra được cái bản vẽ sơ đồ làm bom mà tôi chỉ cho Ký.

Điều an ủi duy nhất với tôi lúc này, là họ sẽ không đánh tôi như đánh những người tình tình nghi khác trong Sở Cẩm Hàng Trống. Các anh đã chết cả rồi, anh Trần bị đi đày, họ không còn phải tìm thêm ai nữa.

Tôi quyết định viết cho cậu sau khi nghe tin ông Trường chết. Từ từ tôi sẽ viết để cậu hiểu rõ hơn. Nhưng tôi phải phân trần ngay với cậu vì sao tôi nhắc đến ông Trường. Ở Pháp, ông Trường là người mở mắt cho tôi về nỗi mất tự do của người dân thuộc địa. Ở Hà Nội, anh Học là người khuyến khích tôi hành động.

Tôi gặp ông Trường ở Công binh Xưởng Toulouse. Đó là năm 1916. Năm đó ông Trường vừa được Pháp cho ra tù, ông nhập ngũ và làm thông ngôn cho lính Đông Dương ở công binh xưởng. Tôi lúc này mới ra khỏi quân y viện lính Annam đặt ở trung tâm huấn luyện



lính Saint Rafael gần Marseille. Khác các anh em lính thợ, tôi biết một chút tiếng Pháp, thậm chí mấy người Tây ở Hà Nội còn khen tôi nói tiếng Pháp đúng meo. Khi gặp ông Trường, ông ấy hỏi tôi có biết Cuốc Ngữ không, có biết Le Nôm không, Le Chinois không. Tôi bảo ông Trường là tôi đọc được cả. Ông Trường bảo, "Anh lên giúp việc cho tôi." Ông Trường làm thông ngôn, nhưng hay viết đơn giúp lính Annam. Tôi hầu ông Trường việc ghi tên họ, quê quán người ta bằng chữ Cuốc Ngữ. Tên tôi cũng là do ông Trường cũng khuyên đổi. Ông bảo, "Tên Trúc, người Tây khó gọi." Sau đó tôi lấy tên Trúc Tâm. Gọi là Tâm cho dễ.

Ông Trường dạy thêm tôi tiếng Pháp. Dần dần ông nói chuyện nhiều với tôi, lúc đó tôi vỡ lẽ chuyện ông mới được ra tù rồi đăng lính và chuyển đến Toulouse. Ông bị người Pháp bắt đi tù vì ông có quốc tịch Pháp, sống ở Pháp mà lo chuyện ở tận Đông Dương. Ông Trường bị bắt vì lập ra hội ái hữu *La Fraternité des compatriotes*<sup>10</sup>, có liên lạc mật thiết với ông hoàng Cường Để và Phan Châu Trinh.

-----

<sup>10</sup> Hội đồng bào thân ái

Ông Cường Để chống Pháp ở Bắc Kỳ ít người biết, nhưng trong Nam Kỳ, lúc tôi đi qua có nghe người ta nhắc tới. Sau này, quãng năm 1919, lúc tôi chuẩn bị rời Thessaloniki bên xứ Macédonie thì tôi có nghe ông Trường tham gia nhóm ký tên trong *Revendications du peuple annamite*<sup>11</sup>.

Hình như tôi hơi lan man. Để tôi viết lại cho có đầu đuôi, cậu theo cho dễ.

Tôi vẫn nhớ cái đêm mùa thu gió đã bắt đầu mang theo lạnh giá, tôi bắt gặp một người trẻ đang ngồi đợi cậu Sanh ở cầu thang. Cái cầu thang gỗ đẹp để có tay vịn bằng đồng sáng bóng mà cậu Sanh hay

nói, “Phải là thợ Tây Ban Nha qua đây mới làm được cái tay vịn thanh lịch và chắc chắn đến dường này.” Hôm ấy tâm thần tôi hơi bồn loạn, tôi vừa làm thông ngôn cho một vụ tra khảo tình nghi làm chính trị ở Sở Liêm Phóng.

-----

<sup>11</sup> Thịnh nguyện thư của dân tộc Annam.

Lúc tôi bước lên thang thì nhìn thấy người trẻ tuổi. Tôi giật mình còn anh ta nhìn tôi điềm tĩnh, mắt sáng quắc, ria mép hơi rung rung khi hỏi, “Ông là hàng xóm của ông Sanh?”.

Không biết ai xui khiến, tôi buột miệng nói với con người trẻ tuổi ấy, “Ông đợi cậu Sanh có khi lâu. Tôi có ít dôi và rượu vang, mời ông ghé.”

Chắc cậu Sanh nhận ra người đó là anh Học. Anh Học không biết uống rượu, chỉ ăn dôi. Chai vang ngon tuyệt ấy, mình tôi uống hết. Anh Học không để ý đến bản sao bức tượng Nụ hôn Vĩnh cửu của Rodin mà tôi để trên bệ sưởi. Anh ấy khác cậu, cậu thứ lỗi nếu nhận xét có gì sai quấy. Anh Học chú ý đến tấm ảnh tôi chụp cùng đám lính Đông Dương và một cô gái Âu. Ảnh chụp trước cửa một căng tin có tên là Quán Giọt Cà phê của các phu nhân Ăng-lê. Trên tấm ảnh ấy cậu nhìn kỹ vẫn đọc được dòng chữ: *Cantine de Dames Anglaises: La Goutte de Café*.

Ngày ấy chúng tôi còn trẻ lắm, trẻ như cậu Sanh, anh Học. Tôi đang chán gia đình, thi vào đại học Đông Dương thì e không đủ sức. Lúc đó nghe Hoàng đế Duy Tân kêu gọi người Annam đi lính cho Đại Pháp: “Vào ngày Đại Pháp ca khúc khải hoàn, những người lính tình nguyện các người sẽ được triều đình trọng thưởng.” Rồi Phan Chu Trinh ở Pháp cũng nói: ‘Tôi muốn thấy người Việt Nam đổ máu cùng những người Pháp và xả thân bên những người dân chính quốc để sau này họ sẽ nhiệt tâm giúp đỡ người dân Đông Dương.’

Ngoài đường người ta treo các *affiche* in màu vàng rất đẹp, mộ lính đi đánh nhau với quân Đức ở châu Âu. Vào lính, nhà nước bảo hộ trả cho gia đình ba đồng một tháng, người lính nhận lương theo tuần, mỗi ngày được khoảng ba hào. Nhà tôi không thiếu tiền, nhưng châu Âu là chỗ tôi muốn đến để mở mang tầm mắt. Tôi đến Tòa Đốc lý Hà Nội đăng lính.

Tôi nhớ cái ngày tôi khám lính xong, người ta đưa tôi “cai ao”. Tôi mặc ngay cái áo, không cài khuy, khoe ra dấu hiệu được đăng lính vẽ bằng mực nhũ trên ngực, rồi cứ thế đi bộ về quán La Baionnette quen thuộc của tôi và cậu. Lúc bấy giờ quán mới khai trương được một quãng thời gian. Lão Céleste quen thân tôi từ ngày tôi làm cho báo Indochinoise. Những năm ấy Céleste chưa mập nhưng ham tán chuyện không kém bây giờ là mấy. Céleste làm lính pháo thủ đóng trong thành từ rất lâu rồi. Mỗi Chúa nhật anh lính pháo thủ Céleste cùng bạn bè được xả trại. Thời đó nhà nước chưa làm xong đường xe trạm nối từ Thành vào khu Nhượng Địa, các chàng pháo thủ cưỡi mấy con la gầy trơ xương lọc cọc đi từ cổng Thành trên đường Carnot, qua khu phố ta, để đến Paul Bert. Nơi góc phố Paul Bert và Henri Riviere có quán giải khát Coq d’Or rất được dân Tây ưa thích. Céleste ngồi đấy suốt các cuối tuần để tìm cách làm quen các cô đầm trẻ. Suzanne là một cô đầm hay ghé quán mỗi chiều chủ nhật, Céleste xiêu lòng và ở lại Bắc Kỳ vì cô. Mẹ Suzanne là chủ một ỗ gái Pháp được đám sĩ quan trẻ rất ưa chuộng ở Chanceaulme phía gần ngã tư với đường Wiellé, nên Suzanne tiêu tiền như nước. Céleste bắt đầu tìm cách kiếm thêm. Anh lấy lũ la kéo pháo ra khỏi thành mỗi cuối tuần để vận tải thuê cho tờ *Revue Indochinoise*. Ba bốn con la chở các túi báo lặc lè trên lưng đi từ xưởng in của Francois Schneider trên Hồ Tây, về tòa soạn ở đối diện Hanoi Hôtel trên Paul Bert. Suzanne cũng bỏ rơi Céleste chỉ sau một mùa hè để chạy theo một tay sĩ quan già. Còn Céleste thất tình gái lai mà phải lòng Hà Nội. Céleste ở lại và mở quán *Lưỡi Lê*.

Bọn tôi lên tàu từ Sáu Kho ở Hải Phòng, vào Sài Gòn nhận thêm người rồi đi tiếp. Lính đông hơn cả là dân Trung Kỳ, bọn Nam Kỳ ít nhất. Nhà nước bảo hộ tuyển người rất kỹ, chúng tôi ai cũng cao bằng nhau, vai rộng như nhau. Sau ba tháng ở trại huấn luyện Thủ Đức, đám lính Annam do cảnh binh kèm cặp nhìn đã ra dáng lắm. Ngày lên tàu, nhìn từng tốp lính đầu đội nón lá, tay cầm quạt, đeo tay nải leo cầu thang gỗ chênh vênh lên tàu cứ đều tăm tắp, sừng mắt lắm cậu Sanh ạ.

Tàu trên biển rất lâu. Ròng rã mấy tháng. Tôi nghe nói đi vòng qua Djibouti đón lính Phi rồi mới đến Marseille. Lính Annam chết nhiều vì lị và thương hàn. Lúc qua Biển Đỏ, trời nắng mấy ngày, nhiều người chết hơn mấy tuần trước. Chúng tôi được dặn giữ nề nếp. Có ai chết ngay trước mắt thì mình vẫn phải cứng lòng. Tôi nhớ có đám lính từ Nga Sơn, khoảng hơn chục anh chàng, cứ nghe ngao hát La Marseillaise mà họ tự đặt lời *local*: “Hỡi đám trai tráng Annam dũng cảm, đây là cơ hội lập công, hãy nắm lấy bằng cách tuốt gươm giết bầy lang sói.”

Đến Marseille, bọn tôi được chỉ huy Pháp cho đổi quân phục. Nón lá họ phủ thêm lớp vải họ gọi là khaki. Họ phát cho chúng tôi đôi ghệt cao cổ. Tướng Claudel hạ lệnh phát cho chúng tôi “cai quan” nữa. Cái quần là quần như lính Pháp nhưng không có cúc, lại có dây giải rút. Tướng Claudel còn chỉ dẫn đầu bếp nấu cơm kiểu Annam, quân đội mở cả xưởng nước mắm để phục vụ lính Đông Dương. Họ làm như thế chắc để an lòng đám lính thuộc địa châu Á.

Tôi ở Marseille chẳng bao lâu, nên mỗi cuối tuần được ra phố tôi đều cố đi thăm thú. Cửa hiệu của họ rất to, to hơn của hàng Godard ở nhà mình. Người Pháp lịch sự, họ không sợ mấy thầy Cầm như ở ta. Tôi cứ ngạc nhiên mãi.

Tôi đi biến cả chuyến đi dài không mệt mỏi gì, mà đến trại tập lính Saint Raphael thì tôi ngã bệnh. Đó là những ngày nhớ lại vẫn thấy

còn êm ái. Các quý cô người Anh làm khán hộ trong quân y viện lính Annam dịu dàng nhân ái lắm. Có cô Brett rất tử tế với tôi. Người phụ nữ đầu tiên tôi nắm tay trong đời là cô Brett. Tôi nhớ mãi buổi sáng thứ Bảy hôm ấy. Lúc đó trời cuối đông nhưng ấm áp, tôi bỏ lại trong quân y viện cái áo *khũ lạnh* chống rét mà quân đội cấp, mặc cái áo trần bông không cổ mang đi từ quê nhà, mặc cùng với 'cai quan'. Cô Brett khen tôi gọn gàng hiền lành. Cô bảo tôi đừng rụt rè như phụ nữ. Rồi cô dắt tôi ra căng tin của các quý cô Ăng-lê. Cô phục vụ rồi bàn sau khi đặt lên bàn cho chúng tôi hai cốc cà phê và lọ sữa. Rồi cô Brett cứ cầm cái vỏ bao diêm mà xé. Thế rồi tôi với tay qua bàn cầm lấy tay cô ấy.

Rồi Saint Raphael, tôi được chuyển đến công binh xưởng Toulouse. Tôi vốn khéo tay nên được phân vào nhóm thợ mộc. Các lều trại cho công binh là do nhóm tôi dựng. Nhưng làm mãi cũng hết việc, mà tôi cũng muốn đi nơi khác để thăm thú. Thế là tôi xin đi công xưởng làm đạn pháo ở Le Havre. Lính thợ Annam xếp hàng ở ga rồi lên tàu hỏa. Tàu hỏa bên đó sang lắm. Mỗi *voiture* có mấy cửa ăn thẳng vào các buồng riêng. Ngồi chưa ấm chỗ thì viên đội người Pháp gọi tôi xuống. Đơn xin đi Havre của tôi bị bác vào phút chót. Do biết tiếng Pháp, tôi phải điều chuyển qua tiểu đoàn Annam làm việc cho Hồng Thập Tự ở Macédonie.

Thế là từ tháng Năm năm 1916, tôi có mặt ở Thesaloniki vùng Macédonie, cũng là lúc tôi chính thức bước chân vào đại chiến thế giới. Các tiểu đoàn lính Đông Dương được biên chế vào L'Armée française của tướng Louis Franchet d'Espere. Lính Annam sát vai chiến đấu cùng lính Anh, lính Nga, lính Ý và Hy Lạp. Kẻ thù của chúng tôi ở mặt trận Macédonie là lính Bulgarie, đồng minh của quân Đức.

Tháng Năm năm 1916, gần một ngàn thanh niên Annam đội nón phủ vải khaki hành quân bộ vào Thesaloniki. Chúng tôi đi hàng hai,

chân đi giày cao cổ, nhịp bước đều trên những con phố nhỏ lát đá, nhà hai bên san sát, mái lợp ngói đá xanh rất thanh bình. Đó là mùa hè xa xứ đầu tiên của tôi, một gã trẻ tràn đầy hạnh phúc với tình yêu của cô gái Anh Quốc và ham muốn tìm hiểu thế giới mới mẻ xung quanh. Đó cũng là lần hành quân cuối cùng chúng tôi đội nón. Ở Macédonie người ta thu hết nón và quạt giấy, rồi họ phát cho chúng tôi mũ beret.

Những người lính Annam nhờ tôi viết thư về nhà thường kể: “Ở đây chúng con chơi trò chiến tranh với những quả bóng biết bay to đùng ở trên đầu.” Tôi thường phải giải thích cho họ đấy là những quả bóng thám không có người điều khiển. Ngay cả tôi cũng tò mò về những chiếc máy bay. Tháng Bảy năm ấy, ở ngoại ô Thessaloniki, người ta làm lễ rửa tội cho những chuyến bay quân sự đầu tiên của tướng Sarraill, tôi được chọn làm người phụ lễ. Đây là lần đầu tiên tôi đến gần một chiếc tàu bay.

Cũng năm đó, tập đoàn quân Phương Đông của tướng d'Espere không tham chiến nhiều. Hồng Thập Tự chúng tôi nhân hạ với việc chăm sóc người tị nạn Serbie nên họ gọi chúng tôi đến sân bay để làm lính thợ.

Ở sân bay ngoại ô, tôi bắt đầu học thêm nghề điện và cơ khí, một nghề giúp tôi rất nhiều vì mấy tháng sau tôi được giao vào đơn vị chế tạo mìn và gài mìn xung quanh cứ điểm Topsisin ở phía bắc Thessaloniki. Khi chúng tôi nhận nhiệm vụ Topsisin thì đã vào tháng Giêng năm 1917. Tiết trời ban đêm rất lạnh, tôi vẫn nhớ mình phải bò thủ trên nền đất cứng để thăm dò khả năng kẻ thù chạm vào kíp mìn.

Đến đây chắc cậu Sanh cũng đoán ra phần nào câu chuyện anh Học nói với tôi.



Từ tháng Bảy năm 1917 đến tháng Mười năm 1918, để thay thế một tiểu đoàn Hy Lạp, một tiểu đoàn Pháp, trong đó có trung đoàn Bắc Kỳ số 2, bắt đầu tham chiến ở hồ Malik, rồi Okrida và cuối cùng là tiến quân vào vùng Selce. Ở đây lính Annam đánh nhau với quân Áo. Thương binh rất nhiều nên tôi được điều trở về Hồng Thập Tự. Quân Ý đến hỗ trợ chúng tôi nhưng cuối cùng tất cả vẫn phải rút lui về Mekan và cố thủ ở đó. Tôi được chuyển đến đơn vị vẽ sơ đồ gài mìn và kiểm tra trận địa mìn trước khi rút quân.

Tôi vẫn nhớ như in đêm cuối cùng trước khi rời Selce về Mekan. Nằm trong lều bạt trên nền đất lạnh tôi không ngủ được. Đơn vị pháo đang rút quân, tiếng các con la kéo xe pháo phì phò thò lẩn trong tiếng bánh xe lọc cọc trên đường đá. Tiếng pháo đêm nổ phía bên kia sườn đồi, quân Áo bắn vào các hào lũy không còn lính Pháp. Trong tiếng ầm ì của đêm chiến tranh ấy, tôi nằm thao thức trên đất lạnh, nghĩ đến Brett và cơ thể của cô. Trong cái đêm tuyệt diệu ấy, Brett khoe cơ thể đẹp đẽ trần trụi của mình, nằm sấp trên giường trải ga màu trắng. Hơi ngược mắt nhìn tôi mơ màng nhắc đến hồi cô được làm người mẫu cho một họa sỹ tên là Schiele lúc Hồng Thập Tự gửi cô sang chăm sóc cho tù binh Nga ở Muhling. Ký ức ấy khiến tôi, lần đầu tiên, sợ hãi cái chết. Cái chết chậm chạp nhưng ồn ào đang bò sát đến chỗ tôi nằm. Càng sợ chết tôi càng nhớ Brett. Quấn mình trong áo khữ lạnh bằng dạ, tôi như nghe thấy hơi thở dồn dập của cô ở bên tai. Cô Brett nhỏ nhắn và xinh đẹp, đến viên bác sỹ chỉ huy quân y viện gặp cô còn ấp úng không nói lên lời. Cô gái Ăng-lê thanh nhã mà người ta xì xầm vốn là một phu nhân bỏ Luân Đôn tình nguyện làm y tác và bước vào cuộc chiến tranh như đi dự một phiên chợ phù hoa.

Đến tháng Hai năm 1919, tôi bị thương và được đưa trở về Quân y viện Annam ở Saint Raphael. Brett đã rời đi trước đó hai tháng, cùng một sĩ quan bánh trai có họ là Foucault. Tháng Sáu năm đó, lúc nằm viện, tôi được đọc *Revendications du peuple annamite* của Nguyễn Ái

Quốc. Sau này tôi mới biết ông Trường có tham gia ký thỉnh nguyện thư.

Nằm trong quân y viện tôi chỉ nghĩ đến Brett. Mới chỉ hai năm mà như đã xa xôi lắm. Ngay lúc này đây, khi viết lá thư này, kỷ niệm vẫn gọi nên nổi bồi hồi trong lòng tôi. Brett dẫn tôi đi xem phim, rồi lần đầu tiên tôi biết cảm xúc của việc trai gái đặt lên môi nụ hôn. Khoảnh khắc ấy với tôi là vĩnh cửu. Tôi vẫn nhớ gương mặt cô trong cái đêm trước khi tôi chuyển đi Toulouse. Gối đầu lên đùi tôi, gương mặt cô nhẹ nhõm hiện lên trong ánh diêm cô châm thuốc lá. Thối nhẹ cho diêm tắt, bóng tối mát lạnh khẽ trùm lên hai cơ thể ấm áp đang rã rời một cách dịu dàng vì yêu đương, cô nói, “Hai chúng ta đang có những mùa lưu lạc xa quê hương, nhưng vì thế mà hai chúng ta ai cũng có một chốn để quay về.”

Tôi đã quay về, với Brett trong tim. Tôi cứ sống đơn độc ở Hà Nội với bức ảnh chụp cùng Brett và bản sao bức tượng của Rodin.

Về Hà Nội một thời gian tôi nghe tin ông Trường bỏ Pháp về Sài Gòn, mở báo La Cloche Fêlée<sup>12</sup> cùng với ông Ninh. Ở Hà Nội mua báo ấy khó lắm. Tôi nhớ quãng tháng Hai năm 1928 thì báo bị đình bản, ông Ninh đi Côn Lôn còn ông Trường bị đưa về Pháp rồi bỏ vào nhà lao bên đấy. Trước đó mấy tháng tôi gặp ông Học ở cầu thang.

Thế rồi buổi chiều hôm ấy, rượu vang và những gì anh Học nói đã hun đúc thêm trong lòng tôi những lời dạy của ông Trường. Rồi những giản đồ làm mìn và trái phá cứ hiện dần lên trong óc tôi. Có cái gì đó thôi thúc tôi vẽ chúng ra giấy: sơ đồ chế tạo mìn và bản đồ các trạm hiến binh ở Hà Nội.

Người ta đã tìm thấy những bản vẽ ấy ở chỗ anh Ký. Cách đây mấy hôm tôi đã thấy nó trên bàn ông chánh Sở Mật thám Bắc Kỳ. Họ sẽ sớm tìm ra người vẽ những bản đồ này.

---





Cậu Sanh ạ, tôi tin cậu vẫn còn sống. Ánh mắt nghi ngờ của cậu nhìn tôi từ ban công mỗi rạng sáng, khi tôi trở về nhà, vẫn ám ảnh tôi. Anh Học chết rồi, Ký cũng chết, ông Trường cũng đã chết. Anh Học, Ký đều chết dưới lưỡi dao máy chém mà nước Đại Pháp sáng chế ra. Điều đó làm lòng tôi đau xót. Rồi sắp tới đây thôi, Hội đồng Đề hình cũng sẽ kết tội tôi án chém.

Tôi viết cho cậu chỉ để cầu mong rằng: Trước khi giã từ thế gian đẹp đẽ này, tôi không còn bị ám ảnh bởi ánh mắt nghi ngờ của cậu nữa. Với riêng tôi, cuộc đời tươi đẹp này là một lý do tốt để sống, cũng là một lý do tốt để chết.

Tôi tin là cậu Sanh chưa chết. Lúc này đây, chắc cậu Sanh đang có mùa lưu lạc của riêng mình. Lưu lạc rồi mới thấu hiểu tự do. Lưu lạc rồi mới thấy ai cũng có một chốn để quay về.

## Truyện ngắn

**Thời tiết**

**Phi thời tiết**

**Đêm Foxy**

**Những đêm Rachmaninoff**

**Saigon 68**

## Thời tiết

“...Ở cách xa tôi hơn một ngàn cây số kia, liệu anh có biết tôi đang nằm trong nước lạnh, hút thuốc đắng ngắt, mà không thoát được sự phản bội của anh không. Anh đã phản bội tôi ở chính thành phố xa lạ này.”

1. Tôi lặng yên ngồi trong buồng tắm, không mặc gì, trên bồn sứ màu mận chín. Đêm yên tĩnh, yên tĩnh đến mức tưởng như tôi nghe được tiếng thở nhẹ của anh trong phòng ngủ. Tôi với tay lên bàn gương châm nến, và châm cho mình một điếu thuốc. Khói thuốc xanh nhạt khe khẽ bay qua ánh đèn vàng dịu dàng rồi đi qua ô cửa nhỏ. Tiếng thở của anh vẫn nhẹ nhàng. Từ ngày chúng tôi quen nhau, buổi tối vừa rồi là cuồng nhất.

Tôi ngả người duỗi chân lên bồn tắm trước mặt. Lần đầu tiên tôi pha nước nóng và dầu cọ cho anh tắm, tôi cũng ngồi thế này. Thả người ngập trong nước nóng, thỉnh thoảng anh quay qua âu yếm mút ngón chân cái tôi.

2. Lần đầu tiên đi chơi xa với nhau, anh vui như trẻ con. Chuyến bay đêm đó thanh bình như bầu trời thu. Tôi ngồi co chân trên ghế quay người tựa vào vai anh. Ánh sáng trong trẻo, tiếng máy bay đều đều, anh quay sang hôn tôi nhẹ nhàng bằng đôi môi vẫn còn thanh khiết.

Anh bước vào tuổi mười chín. Còn tôi đã qua tuổi hăm ba. Tại sao chàng thanh niên trong sáng ấy lại bước vào đời người phụ nữ như tôi nhẹ nhàng đến thế.

3. Lặn một hơi dài qua đáy bể, anh nhẹ nhàng ôm lấy tôi từ dưới nước. Một nụ hôn thật êm lướt qua bụng tôi. Anh ngoi lên cười, quần bơi của em hơi cũ, sờn quá. Rồi lặn ra tí xa, dưới ánh mặt trời lấp lánh.

4. Nằm trong bồn tắm xa lạ, ở một khách sạn xa lạ, giữa một thành phố xa lạ, tôi lại nghĩ đến anh. Tiếng TV từ phòng vọng vào buồng tắm, va vào ánh đèn xanh nhợt nhạt. Cái hôm đó, lúc xa tôi, ngủ với người con gái khác, anh có nghe tiếng gì đó vỡ không .

Ở cách xa tôi hơn một ngàn cây số kia, liệu anh có biết tôi đang nằm trong nước lạnh, hút thuốc đặng ngắt, mà không thoát được sự phản bội của anh không. Anh đã phản bội tôi ở chính thành phố xa lạ này.

5. Anh ngồi ăn mì trong lúc tôi pha cafe sáng. Anh nhìn ra dòng sông phía bên kia con đường nhỏ. Anh bảo lúc ngủ, em nặng lắm.

Đêm qua tôi đã khóc ngất đi khi ở trên anh lần thứ ba. Tôi bấu chặt ngực anh, tự nhiên òa khóc, rồi gục xuống ngực anh ngủ thật ngon. Có lẽ anh đã nằm rất lâu đợi tôi ngủ yên rồi mới nhẹ nhàng để tôi nằm xuống.

6. Tôi đứng pha cafe trong bếp, khẽ mỉm cười. Lần đầu tiên của tối hôm qua, ở ngay trên nền đá hoa nơi tôi đang đứng.

Tiếng xe máy chạy ngang qua con đường nhỏ trước nhà. Tiếng đồng hồ quả lắc. Nắng nhấp nhánh trên mặt nước đang trôi. Sáng mùa hè yên tĩnh.

7. Đã lâu rồi tôi không còn thuộc về anh nữa. Tôi cũng không còn thuộc về thành phố nơi chúng tôi yêu nhau. Một cơn gió lạnh nhẹ nhàng đặt anh vào đời tôi. Một cơn giông ngăn ngủ dứt tôi ra khỏi đời anh.

Dĩ vãng xa. Và mỏng như tiếng thở dài của thời gian.

Trong tôi có một cái gì đó tan chảy mãi.

## **Phi thời tiết**

“...Hạnh phúc là gì, mãi đến bây giờ em chưa hiểu. Hạnh phúc là em đã có anh. Hạnh phúc là em đã dứt bỏ được anh. Hạnh phúc là em đã có tổ ấm của mình. Hạnh phúc là anh vẫn còn đâu đó trong quãng đời non trẻ mà em đã đi qua.”



1. Ba quyết định cho mấy người Nhật thuê căn biệt thự để lấy tiền chu cấp cho hai anh em. Từ nay trở đi, tiền tiêu của hai anh em sẽ do người Nhật trả. Ba nói thế. Hai anh em chuyển tới một căn nhà có vườn ở bên sông. Cách sông đúng một con đường nhỏ.

Buổi tối các cặp tình nhân dựng xe máy đứng rù rì nói chuyện. Ngay sát cửa sổ phòng em. Bên trong cửa sổ, em gọi điện cho anh, trong bóng tối.

Có lần đang điện thoại, anh tự nhiên im lặng rồi hỏi em yêu anh nhiều như thế nào. Em bảo nhiều như trái đất.

Trái đất thật rộng lớn, kể từ ngày em gặp anh. Mãi sau này anh mới bảo, lần đầu anh gặp em, anh không thể nghĩ một cô bé học lớp Chín mà chân lại dài đến như thế, mặc quần sort đẹp như thế, còn môi đỏ như thế. Còn em thì không nghĩ bạn bố em lại có người trẻ thế, hút thuốc nhiều thế, lại dạy tiếng Anh cho em buồn cười thế.

2. Sau sáu năm không liên lạc, tự nhiên anh lại xuất hiện bên em.

Kỳ nghỉ hè quá dài, em nhận lời về quê chị bạn thân chơi mà không cần hỏi chuyển đi sẽ như thế nào. Khi ngồi xuống chiếc ghế cạnh lái xe, em đã giật mình. Suốt nửa chặng đường đầu em không dám quay đầu lại vì sợ người ngồi sau không phải là anh. Cuối cùng người đó đúng là anh.

3. Chiều nào em cũng đi trên con đường nhỏ dọc bờ sông. Đi xuôi rồi đi ngược. Giống những phụ nữ đứng tuổi đang đi bộ thể dục. Rồi em bất ngờ nhìn thấy anh, sau hai năm đoạn tuyệt. Sau lưng anh là một cô gái lưng trần quyến rũ. Em biết cô ấy. Chỉ sống cách em hơn chục số nhà. Hơn tuổi em và có lẽ hơn cả tuổi anh.

Ánh mắt sững sờ của em đã mách bảo cô gái ấy. Em tin là như thế.

4. Phà đi qua biển. Hành khách ra khỏi xe và đứng dọc hai lan can. Anh đứng tựa vào em. Như ngày xưa em còn bé vẫn dựa vào anh mỗi khi anh gấp cuốn sách tiếng Anh và nhìn ra cửa sổ. Em đã cao lên rất nhiều. Còn anh vẫn thế.

Mỗi tình trẻ con ngày xưa của em tưởng đã chết cùng con gấu bông mắt to. Nay bỗng sống lại trong cơ thể một thiếu nữ đang đi phà qua biển trong buổi sáng lộng gió. Em đã hôn anh, trên nóc phà, giữa bao con người xa lạ, phía dưới là biển xanh. Em hôn anh với đôi môi trẻ con ngày xưa đã từng hôn trộm anh rồi bỏ chạy. Em hôn anh với đôi môi thiếu nữ chan chứa tình yêu.

Chị bạn tự động đi tiếp một mình. Còn em ở lại với anh.

Những giọt nước rơi xuống bụng em cùng hơi thở của anh. Mồ hôi hay nước mắt anh. Em sẽ không quên được anh. Em đã hét lên như vậy trong căn phòng có cửa sổ mở ra biển.

5. Anh lại đứng trước mặt em. Ngồi bệt dưới đất, em ngược mặt nhìn anh. Khuôn mặt anh lạnh lẽo nhìn em. Hay mắng em. Em không biết nữa. Mắt em nhòa nước và máu. Đây là ở đâu. Một con phố vắng trong đêm. Bên kia là nhà thờ cũ kỹ.

Khi người công an hỏi em số điện thoại người thân để bảo lãnh em về. Em đã không đưa số của ba mà đưa số của anh. Em không nghĩ anh sẽ đến. Em hận anh rất nhiều. Anh đã đẩy em vào cơn điên loạn để rồi bây giờ em ngồi đây mặt đầy máu và tóc đầy rượu. Đã mấy tháng rồi em không muốn gặp anh. Vậy mà hôm nay em lại muốn người công an đẩy gọi anh đến.

Không hiểu bằng cách nào anh lau sạch máu, rượu và nước mắt trên cơ thể em. Rồi ngồi đó, sát bên em, trên vỉa hè, trong một đêm mùa hè nhiều sương, cho đến sáng.

6. Những người nhân viên của ba em tàn nhẫn lôi em từ chùa vào xe hơi. Sao em trốn đến đâu ba em cũng biết.

Em ngồi trong nhà. Với cái ba lô đựng đầy quần áo. Ba em đứng ở cửa, tiếng nói lúc căng thẳng lúc giận dữ. Phía dưới sân, chắc anh kiên nhẫn đứng nghe. Lỗi là của em, mà anh phải chịu hết.

7. Lại mấy năm nữa trôi qua. Anh lại bất ngờ xuất hiện bên cạnh em ở ngã tư đèn đỏ. Anh vẫn thế. Cười nhẹ nhàng rồi hỏi em có hạnh phúc không.

Hạnh phúc là gì, mãi đến bây giờ em chưa hiểu. Hạnh phúc là em đã có anh. Hạnh phúc là em đã dứt bỏ được anh. Hạnh phúc là em đã có tổ ấm của mình. Hạnh phúc là anh vẫn còn đâu đó trong quãng đời non trẻ mà em đã đi qua.

Hạnh phúc của anh, em tin rằng cũng không khác thế.

## **Đêm Foxy**

“...Mấy giây sau tôi băng qua ngã năm. Tôi như thấy mình là người duy nhất còn tồn tại trên cõi đời này. Cái khoảng không giữa ngã năm ấy giống như một khoảng không gian hoàn toàn trống rỗng giữa vũ trụ bao la và tăm tối.

Tôi đã băng qua khoảng trống ấy trong một thứ ánh sáng trong vắt và tuyệt đối yên lặng.”

1. Cậu thanh niên gầy gò đứng sau quầy bar khẽ chỉnh lại cặp kính cận, nhìn tôi rồi nói, “Đã đến giờ của anh phải không.” Tôi thường ghé qua quán bar này vào cuối tuần. Con phố nhỏ dài chưa đến ba trăm mét mà có tới gần hai chục cái quán bar xen lẫn các quán cafe. Các quán hầu hết đều nhỏ, tối tăm và mở nhạc rất lớn. Khách tới các quán bar vào cuối tuần chủ yếu là người nước ngoài. Quán mà tôi ưa thích thực ra rất cũ, rất nhỏ, và rất tối. Tôi thích cái quán này vì khách ở đây đa phần là người nước ngoài lớn tuổi và sống ở thành phố này khá lâu. Một vài nhóm thanh niên người Việt cũng thường xuyên ngồi ở đây. Họ hay uống Tequila và chơi cá ngựa.

Tôi thường ngồi trên chiếc ghế gỗ cao ở cuối quầy bar. Tôi thích vị trí này. Từ đây tôi có thể nhìn ra phía cửa ra vào, phía tường gần cửa có treo một cái TV cũ kỹ. Phía trên giá để ly pha rượu, ngay trên đầu chỗ tôi ngồi, là một quả chuông nhỏ. Lắc quả chuông này có nghĩa là mời tất cả những người có mặt trong quán một đồ uống. Tôi chưa bao giờ lắc cái chuông ấy.

Tôi thường rời quán sau một giờ sáng, khi đã uống hết một lon tonic màu vàng. Thực ra tôi uống gin, nhưng hay mua một cả một lon tonic. Khi pha đến ly gin cuối cùng, cậu thanh niên đứng sau quầy bar cũng nói, “Đã đến giờ của anh phải không.” Cậu đợi hết bản nhạc đang chơi, thay đĩa, và mở cho tôi nghe bản *Little Wings* của Jimmy Hendrix. Tôi châm điếu thuốc cuối cùng, uống ly gin tonic cuối cùng, bước chân ra cửa đứng vào lúc bản nhạc chấm dứt. Bước chân ra con phố nhỏ vắng ngắt, sáng sủa, thoáng đãng mát mẻ. Tôi nhắm mắt mấy giây, đợi một đôi cánh vô hình mềm mại, vỗ nhẹ qua vai, rồi bước hẳn xuống lòng đường.

2. Ở bên phía đầu kia của quầy bar là một chỗ ngồi khá khuất. Những người ngồi trên cái ghế gỗ ở phía đầu quầy bar đây thường

có vẻ gì đó xa lạ và côی cút. Người ta chỉ chọn cái ghế khuất khi đi vào quán một mình và không muốn nhìn ai xung quanh. Cái chỗ ngồi côی cút đấy nằm ngay sát tường, cạnh vòi bia tươi và ở ngay dưới cái TV cũ kỹ.

Có những hôm tôi đến quán khi đã quá nửa đêm. Tôi ngồi vào chiếc ghế côی cút, uống bia và hút thuốc. Cái cảm giác tự nhiên mình bị bỏ rơi giữa chốn đông người, cái TV ở trên đầu làm nhảm những thứ xa lạ, nhưng tiếng lách cách từ bàn billard từ phòng sau của quán lại nghe rất rõ từ cái chỗ ngồi này. Ngồi trên cái ghế gỗ côی cút, tì tay lên mặt quầy bar bằng gỗ cũ kỹ, lắng nghe tiếng lách cách của bàn billard từ xa vọng lại, uống cốc bia tươi vàng ươm và lạnh ngắt. Ngoài kia là phố vắng yên tĩnh. Xung quanh là một thế giới xa lạ. Rất gần ngay bên cạnh mà ồn ào như tí từ xa vọng lại.

Giữa quầy bar và bàn billard là một cái toilet nhỏ. Phía trên bồn cầu có một dòng chữ tiếng Anh có ý nhắc các quý cô dùng xong nhớ dựng cái chỗ ngồi lên để quý ông không làm bẩn. Đã có một thanh niên trẻ ngồi trên cái bồn cầu đấy để cắt tay tự sát. Chị cậu là một dòng sông cũ của tôi. Nhân viên của quán đã phải phá cửa để mang cậu ra. Đêm đấy trời rét căm căm, tôi đang ngủ thì em gọi điện thoại cho tôi đến để đưa cậu về. Tôi mãi mãi không thể hiểu cậu thanh niên mười bảy tuổi mặt xinh như con gái đấy lại chọn một quán bar cũ kỹ không bao giờ mở nhạc techno để cắt tay.

Chúng tôi ngồi lặng lẽ bên nhau, uống vodka orangina, trên cái bàn nhỏ cạnh cửa sổ nhìn ra đường. Đêm đấy chúng tôi ngủ với nhau, như chưa bao giờ tôi phản bội em, như chưa bao giờ em bỏ tôi đi mãi. Rồi lại chia tay, khi trời chưa kịp sáng, như chưa từng gặp lại.

3. Người đàn ông gầy gò ngồi trên cái ghế côی cút và uống bia tươi. Cậu thanh niên sau quầy bar bảo tôi người đàn ông đã ngồi như thế suốt một tuần nay. Đến cốc bia tươi thứ năm là anh ta sẽ hát. Mỗi lần

là một bài hát cách mạng. Bất chấp lúc đó quán đang mở nhạc gì và xung quanh có những ai.

Tôi đang uống ly gin tonic thứ ba của mình thì cậu thanh niên chuyển nhạc. “Hôm nay em ưu tiên một bản bonus giữa giờ và một đĩa lạc. Hôm nay là sinh nhật em.” Cho đến bây giờ tôi vẫn không hiểu tại sao cậu lại tặng tôi bài hát đấy. Tôi chưa kịp nhấp môi vào ly gin để thưởng thức đoạn guitar mở đầu bản Angel của Hendrix thì điện thoại rung. Công an phường gọi tôi đến để đưa em về. Công an phường chỉ cách quán tôi ngồi chừng bốn trăm mét.

Hút hết điều thuốc lá, chưa kịp cảm nhận làn sương đêm thấm qua cái áo mỏng, tôi đã ngồi xuống trước mặt anh công an trực ban. Lại một dòng sông cũ nữa của tôi, ngồi bệt trên vỉa hè trước đồn công an, tóc đầy máu và rượu mạnh. Em đã bước vào tuổi hai mươi ở một vũ trường nào đó gần đây và bị lôi đến công an phường chỉ mấy phút sau khi bắt đầu ngày đầu tiên của tuổi mới.

Tôi ngồi sát bên em, vỗ nhẹ vào cặp giò dài duỗi ra dưới ánh đèn đường. Tôi không biết phải nói gì với em lúc này. Đã lâu lắm rồi em không trôi qua tôi. Phía bên kia là nhà thờ cũ kỹ. Năm phút đợi taxi dài như một đêm không ngủ. Tôi lặng yên ngồi bên em yên lặng, cho đến lúc tôi đọc địa chỉ nhà em cho người lái xe, em mới mấp máy môi nói điều gì đó không rõ tiếng.

4. Tôi quay lại quán đúng lúc người đàn ông cô độc đã uống qua ly thứ năm và bắt đầu hát. Anh tỳ sát vào quầy bar, mắt hướng về phía tầng lửng, giống như ca sĩ đứng trên đấu trường nhìn về phía các vị khách quý tộc. Anh hát to và ngân nga bài *Bóng cây Kơ nia*. Tiếng hát của anh vừa lạc lõng, vừa bay bổng, trườn lên sự ồn ào của đám đông và tiếng nhạc của Rolling Stones.

Tiếng hát như một dòng nước kỳ lạ, sáng lên lấp lánh trong quán bar tối tăm, chảy vào bàn billard, chảy qua quầy bar gỗ màu vàng thẫm,

chui qua đám khách tây lơ nhõ, rồi vỗ cánh hóa thành con chim ưng lông trắng vỗ cánh bay tuyệt vọng ra phía cửa, nơi tôi đang đứng sững, nhìn đăm đăm vào phía sau vai người đàn ông cô độc.

Tất cả, ngoại trừ tiếng hát của anh đang lan tỏa, bỗng nhiên như dừng phắt lại, rồi lùi vào một miền thời gian xa xôi nào đó. Tôi nhìn vào phía sau bờ vai anh. Còn anh nhìn về phía khán giả vô hình. Bàn tay phải vẫn run run cầm ly bia tươi chưa uống hết.

Tự nhiên tôi muốn cầm lấy cái ly của anh, ngửa cổ uống một hơi cho hết sạch, uống một hơi cho hết tất cả sự cô đơn đang lắng chảy trên khắp thế gian này.

Tôi cầm ly gin tonic đang uống dở bỏ lên trên tầng lưng. Ở đó có một cái bàn nhỏ quay vào tường. Tôi chỉ muốn ngồi trong cái bóng tối u ám để uống thật chậm trong lúc không nghĩ đến bất cứ điều gì.

Phía sau lưng tôi là một đám thiếu niên. Cuối tuần nào chúng cũng tụ ở cái tầng lưng của quán bar này để đốt Cointreau và hút cần sa. Những gói cần sa bọc trong giấy báo, giấu ngay dưới viên gạch vỉa hè, chỉ cần đưa tiền cho người giữ xe là chúng có ngay một gói.

Ở dưới quán cậu thanh niên đứng sau quầy bar đã chuyển từ Rolling Stone qua Jimmy Hendrix. Lần này là *Foxy Lady*. Có người vỗ nhẹ vào vai tôi. Tôi quay lại. Cô bé “tây” nhỏ con nhất trong đám thiếu niên phía sau tôi đưa cho tôi điếu cần sa đang hút dở. Cô gái này là người quán thuốc, châm thuốc rồi chuyền tay cho các bạn. Mắt cô đã hơi dại nhưng môi vẫn còn rất đỏ. Ở phía dưới, Hendrix vẫn hát *Foxy Lady*.

Tôi không thích mùi cần sa, nó quá khét với khứu giác của tôi. Nhưng trong một đêm hè kỳ lạ thế này, tôi không từ chối. Cô gái hỏi tôi bao tuổi. Tôi nói tôi hai tám tuổi và đây là lần đầu tiên hút cần sa. Cô quay lại nói với các bạn mình bằng tiếng Pháp. Cả đám nhìn tôi



rồi cười phá lên. Cô quay lại bảo tôi, họ quá ngạc nhiên là hai tám tuổi mới hút cần sa.

Tôi xuống nhà lấy thêm rượu. Đi qua đám trẻ con đã ngà say kia tôi khẽ mỉm cười với chúng. Một cô nhóc để lưng trần chỉ tay vào điều thuốc chưa châm tôi cầm ở tay rồi chỉ vào miệng mình. Cả đám cười vang.

Tôi nhìn thấy cảnh này nhiều rồi nhưng chưa châm thuốc như thế bao giờ. Cô nhóc đốt Cointreau ngay trong miệng mình để tôi cúi xuống châm thuốc lá. Lúc cô ngậm miệng và mỉm cười, lửa xanh và mỏng loang nhẹ khắp khuôn mặt cô.

Trong ánh sáng tối tăm của cái tầng lửng thấp tịt ấy, tôi như thấy một làn lửa xanh chảy bên trong cái cổ thanh tú và trong suốt, tỏa vào trong lồng ngực rồi ập ủ cháy quanh trái tim đang đập khẽ dưới bộ ngực mới nhú.

5. Tôi bước ra khỏi quán khi nửa đêm đã qua khá lâu. Người đàn ông cô độc bị khách sạn bên kia đường từ chối. Anh đứng trên vỉa hè, hét như đang khóc về phía sảnh khách sạn. Rồi run rẩy bước xuống đường.

Tôi gọi một cái taxi rồi đẩy anh lên xe. Đôi cánh mỏng của đêm chưa kịp âu yếm vỗ lên vai tôi đã vù bay mất. Một cái gì đó tự nhiên chui vào đóng băng nặng trĩu trong ngực.

Tôi chạy xe chậm chậm trên phố vắng tanh. Đêm nhiều sương và mát lạnh. Điều cần sa lúc này mới có tác dụng. Tôi biến mất khỏi thực tại, trong một khoảng thời gian rất ngắn khi đang lái xe. Chỉ đến khi thấy ngã năm trước mặt rực sáng, tôi mới chợt nhận ra mình vừa như ngủ rất sâu trong mấy giây, giống con cá heo chớp mắt trên mặt biển. Phải mất thêm mấy giây nữa tôi mới nhận ra cái ngã năm thân quen ấy là chỗ nào bởi trong khoảnh khắc đấy nó bỗng sáng rực, rộng lớn và trống vắng kinh khủng.

Mấy giây sau tôi băng qua ngã năm. Tôi như thấy mình là người duy nhất còn tồn tại trên cõi đời này. Cái khoảng không giữa ngã năm ấy giống như một khoảng không gian hoàn toàn trống rỗng giữa vũ trụ bao la và tăm tối.

Tôi đã băng qua khoảng trống ấy trong một thứ ánh sáng trong vắt và tuyệt đối yên lặng.

## Những đêm Rachmaninoff

“...Rất lâu sau này tôi mới biết lần em tới khách sạn với tôi có một người ở thành phố tôi sinh ra cũng biết. Vì tôi gặp lại em mà một dòng sông nhỏ nữa lại bỏ tôi đi. Bỏ tôi đi vào đúng một đêm giông khi tôi đang nghe Rachmaninoff. Bỏ tôi để đến với thành phố mà em sinh ra. Để không bao giờ phải gặp tôi lần nữa.”

1. Tôi ngồi một mình trong bóng tối. Đã năm ngày liền tôi không bước chân ra khỏi căn hộ cao tầng của mình. Suốt năm ngày liền tôi chỉ đi chân trần trên sàn gỗ, không nghe điện thoại, không skype, không cả email. Ở bên kia đại dương, em đang cô đơn giữa một thành phố nhỏ gần như không có người Việt.

Tôi sinh ra ở một thành phố cũ kỹ. Một thành phố chỉ đẹp ở trong mộng tưởng. Một thành phố có quá nhiều người yêu. Ai cũng yêu thành phố này, kể cả những người không sinh ra hoặc không còn ở đây nữa.

Người ta yêu thành phố của tôi một cách mơ hồ với những nét đẹp không có thực hoặc không còn thực nữa. Người ta yêu thành phố của tôi bằng một tình yêu online, ngày nào cũng chat mà không bao giờ gặp mặt. Người ta yêu thành phố của tôi thậm chí không phải bằng trái tim mình, mà yêu bằng nhiều trái tim người khác.

Tất cả những tình yêu đấy đã biến thành phố của tôi thành không tưởng. Nhắm mắt lại là thấy nó hiện hữu mà sờ tay lại không thấy đâu đâu. Một tình yêu thánh thiện. Để yêu một thành phố như mơ.

Thế nhưng thành phố của tôi không yêu một ai hết. Thành phố của tôi sẵn lòng đón nhận hàng triệu tình yêu mà không một lần đáp lại. Như một người phụ nữ kiêu kỳ có trái tim lạnh giá đã biến hàng triệu tình yêu thánh thiện thành đơn phương và mù quáng.

Em sinh ra ở một thành phố trẻ măng ở phía bên kia của đất nước. Khác với thành phố của tôi, người ta chỉ đem lòng yêu thành phố của em khi đã trải một phần đời của mình qua nó. Những tình yêu đấy phần nhiều là những mối tình chân phương. Thành phố của em cũng đem lòng yêu lại tất cả những mối tình chân phương đấy. Tất cả những cuộc tình giản dị và vội vã đã làm nên một thành phố gần

gửi và xác thực, có thể gửi được, chạm vào được, ôm vào lòng được.

2. Đã ba ngày liền tôi chỉ nghe Rachmaninoff. Đã ba ngày liền tôi nhìn về thành phố qua khung cửa kính. Ngoài trời giống bão như tiếng nhạc trong phòng. Những ngày mưa là những ngày tôi nhớ từng dòng sông nhỏ đã bỏ tôi đi mãi.

3. Nhà em cách nhà tôi một ngã tư. Mẹ em là một người phụ nữ nước ngoài nhưng sinh ra, lớn lên và già đi ở thành phố này. Tôi nhớ những trưa chủ nhật nóng bức mẹ em đi ngang qua ngã tư chỉ để bảo tôi, “Cô làm nui, con qua ăn cho vui.”

Những tô nui vàng ươm trưa chủ nhật đã bắt đầu cuộc tình dài và nhiều lần đứt quãng.

Lần đầu tiên tôi hôn em là một buổi sáng mùa hè muộn trời mát và quang đãng. Tôi đứng tựa lưng vào tường hút thuốc. Em mặc quần jeans xanh và áo sơ mi trắng, ngồi bệt trên bậc cửa. Rồi em bất ngờ đứng lên, lấy điếu thuốc lá trong tay tôi quăng đi, ôm lấy tôi rồi hôn rất mạnh. Tôi hơi ngạt thở, bầu trời hình như xa ra, xung quanh ong bướm bay rợp đất. Tôi mở mắt ra nhìn em, rồi nhìn qua mẹ em, đã đứng gần đấy từ lúc nào. Mẹ em nói, “Các con về ăn nui đi.”

4. Tôi ngồi trong căn phòng tối đợi em. Những hôm đi làm tối em thường qua tôi trước khi về nhà. Tôi ngồi trong phòng tối, chỉ để một ngọn đèn trong nhà tắm, bật sẵn máy lạnh, rồi đợi tiếng chuông.

Phòng tôi ở lầu một, phải đi qua một cầu thang hẹp. Em thường ôm lấy tôi để hôn khi đang đi qua cái cầu thang ấy. Cũng có lần em cởi áo ngay khi tôi vừa đóng cửa. Quay lại đã thấy bờ vai trần gầy gò như của một cậu thiếu niên, làn da sáng lên trong bóng tối.

Đồng phục của em là một jupe ngắn và áo sơ mi. Tất cả đều màu đỏ. Em nhẹ nhàng bước đôi chân dài ra khỏi chiếc jupe rồi khe khẽ bước

đến ôm tôi đang ngồi lặng yên trên đi văng để ngắm em trong bóng tối. Đêm yên tĩnh, chỉ có tiếng cái máy lạnh cũ chạy lạch xạch, tiếng mưa gõ vào cửa kính, và tiếng thở gấp của em và tôi.

5. Mùa hè đấy em mười chín tuổi và tôi hai mươi mốt. Tôi nghe Metallica còn em nghe Take That. Tôi đã đi làm còn em hết mặc áo dài khi đến trường. Em vẫn bảo tôi hôm nào em sẽ lại mặc áo dài cho tôi xem. Chỉ hai năm trước thôi, mỗi lần em đi học về, bọn con trai chạy theo em nhiều lắm. Cái này em không nói tôi cũng biết. Một thiếu nữ lai có gương mặt đẹp đến từng chi tiết như em hẳn phải là hoa khôi của cái trường cấp ba danh tiếng ấy. Căn nhà tôi ở nằm ngay giữa nhà em và ngôi trường kia. Nếu tới thành phố này sớm, chắc chiều nào tôi cũng đứng dưới nhà chờ em đi học về, ngang qua nhà tôi.

Suốt mùa hè năm đấy chúng tôi đến với nhau mà gần như không đi chơi quá cái ngã tư được vài trăm mét. Chỉ vài lần hiếm hoi đi xem ca nhạc thì em mới ngồi sau xe máy của tôi. Đôi chân dài khấp vào hông tôi. Chân dài đến mức tôi có thể lái xe bằng tay phải còn tay trái tựa lên chân em như người ta đang ngồi ghế. Em không bắt tôi mua quà, mà tôi mua quà em cũng không chịu nhận. Quà của tôi hồi đó bé nhỏ vô cùng. Món đắt tiền nhất mà tôi mua cũng chỉ là một cái kẹp tóc thật xịn.

6. Một tối mùa hè em qua tôi khá trễ. Em mặc quần jeans và áo sơ mi trắng. Em bảo tôi chở em về quê. Quê em cách trung tâm thành phố chừng chục cây số, nhưng phải qua sông. Phà đã ngừng chạy, em bảo tôi gửi xe rồi đi đò qua sông. Hôm đó nước ròng, hai đứa ngồi trên đò ở sát đáy sông, nhìn về thành phố sáng rực ánh đèn, nhìn qua bên kia là một trời đầy sao và lồng gió.

Một lần ôm nhau trên sân thượng nhà tôi, trời lồng gió và có ánh trăng, tự nhiên em bảo em sẽ ở giá cả đời, làm bà cô già, vì em sợ có chồng mà vẫn cô đơn lắm. Người con gái trẻ đẹp vô cùng, nằm dài

bên tôi trên sân thượng, làn da sáng như ngà dưới ánh trăng, mái tóc mượt đờ dài trên đệm cỏ, tự nhiên thờ dài về tương lai của mình như thế.

Ở quê em chỉ còn bà nội. Bà già lắm rồi nhưng vẫn còn cao lớn. Bà nằm trên võng ngoài vườn nói chuyện với em. Bà không thèm nhìn tôi bằng nửa con mắt. Mãi sau này về sau tôi mới biết bà là trùm giang hồ trên con sông chảy qua thành phố. Mỗi con tàu vào cảng là một vụ làm ăn. Mỗi con tàu ra đi bà lại tiễn đưa một người tình là thủy thủ. Người đàn ông cuối cùng là người yêu thương bà nhất, cũng đã lên tàu về quê hương khi thành phố này được giải phóng. Người đàn bà cao lớn ấy, khi còn trẻ, một mình ngồi đã kín một cái xích lô.

7. Một đêm tiễn em xuống cống. Em ôm hôn tôi rất lâu trên vỉa hè. Đám thanh niên đi chơi về muộn chạy qua huýt sáo trên in ỏi. Em quay lưng bước đi. Hình ảnh đôi chân dài và đường cong gợi cảm lặng lẽ băng qua ngã tư sáng ánh đèn in sâu vào ký ức tôi từ đấy.

Sau đêm đó tôi không thể tìm được em nữa. Em đã biến vào bóng đêm mãi mãi ngay sau khi khuất vào cái hẻm nhỏ tối tăm ngay sát ngã tư.

Phải rất lâu sau tôi mới nhận ra suốt một năm trời bên em, chưa một lần chúng tôi nói chuyện quá mười lăm phút. Chưa một lần tôi hỏi em về cuộc sống của em. Chưa một lần tôi nói với em về cuộc sống của tôi. Chưa một lần tôi nói với em về gia đình tôi ở tí xa phía kia của đất nước.

Phải rất lâu sau tôi mới nhận ra chỉ ở bên em tôi mới có niềm vui và sự tĩnh lặng. Tôi hóa ra quá cô đơn giữa thành phố không bao giờ ngủ. Còn em cũng quá cô đơn với cuộc sống náo nhiệt ban đêm xung quanh em. Em và tôi đến với nhau để rồi khát khao hơn trong sự cô của trong bóng tối.

8. Tôi gặp lại em sau nhiều năm xa cách. Ở một chung cư cách ngã tư nhà tôi không đầy hai cây số. Gọi là ngã tư nhà tôi nhưng thực ra không còn là nhà tôi nữa. Tôi đã quay về thành phố nơi tôi sinh ra.

Tôi gặp em trong chuyến đi công tác. Em bất ngờ khi tôi chưa có vợ. Tôi cũng bất ngờ khi em vẫn sống với gia đình. Em khô héo và mệt mỏi khi vẫn nở nụ cười dịu dàng em sẽ ở giá mà, anh quên rồi sao.

Em đến khách sạn ở với tôi. Em vẫn làm đêm như thế. Không còn mặc jupe ngắn và áo sơ mi. Em mặc áo dài màu vàng óng ả. Mỗi lần về là một lần say. Mỗi lần về là cuốn lấy tôi như gió sa mạc băng qua vùng đất ẩm. Cuộc sống cực nhọc và thiếu vắng tình yêu đã lấy đi những năm tháng đẹp nhất của người con gái. Những năm tháng đầy hoàn toàn không có tôi bên cạnh.

9. Rất lâu sau này tôi mới nhận ra suốt cả thời gian bên nhau trong khách sạn, không lần nào chúng tôi nói chuyện với nhau quá mười lăm phút. Tôi không hỏi về cuộc sống của em. Tôi không kể về cuộc sống của tôi. Vẫn là những niềm vui đầy khao khát. Vẫn là sự tĩnh lặng nghe thấy hơi thở của nhau và cảm nhận từng giọt mồ hôi lăn trên da thịt.

Rất lâu sau này tôi mới nghe Rachmaninoff. Mỗi lần bè dây ào lên lại cảm thấy mái tóc em xõa lên ngực tôi. Rồi tôi lại thấy hình dáng em băng qua ngã tư cùng giọng nói, má thương anh nhiều lắm, lần nào nấu nui má cũng nhắc tới anh. Tô nui vàng óng và ngọt ngào. Đôi mắt của mẹ em hiền và xanh biếc. Chỉ có mái tóc rất dày là bạc sớm.

Rất lâu sau này tôi mới biết lần em tới khách sạn với tôi có một người ở thành phố tôi sinh ra cũng biết. Vì tôi gặp lại em mà một dòng sông nhỏ nữa lại bỏ tôi đi. Bỏ tôi đi vào đúng một đêm giông khi tôi đang nghe Rachmaninoff. Bỏ tôi để đến với thành phố mà em sinh ra. Để không bao giờ phải gặp tôi lần nữa.



Ba ngày nay trời mưa gió. Năm ngày nay tôi không bước ra khỏi phòng, đi chân trần trên nền gỗ, ăn mì và nghe Rachmaninoff.

10. Thế rồi em cũng đến thành phố nơi tôi sinh ra. Em đến vào một ngày lạnh giá. Em rất xinh trong quần áo mùa đông và đội một cái mũ len nhỏ. Tôi muốn ôm em, trên vỉa hè phố cổ. Nhưng bên cạnh em là một người đàn ông lớn tuổi, chỉ nói được tiếng Anh và tiếng Hoa.

Tôi dẫn em và bạn em đi lang thang. Ăn những món mà em thích. Tôi những nơi mà em chỉ nghe trên báo. Em như một đứa trẻ nhỏ lần đầu đi công viên.

Em lại biến mất rất lâu cho đến khi bất ngờ xuất hiện ở cửa công ty tôi mà không báo trước. Em bay chuyển bay sớm nhất để kịp tới thành phố của tôi trước giờ làm việc. Sáng nay em phải đi phỏng vấn. Cuộc phỏng vấn nhanh hơn tôi đoán, chỉ mất chừng ba mươi phút.

Sau ba mươi phút đấy em ở với tôi một tuần.

Có những đêm tôi và em nói chuyện không ngủ. Em nói về em, về những đứa em gái, về má em, và về tôi. Một gia đình có bốn người phụ nữ cao lớn, trẻ trung và đẹp đẽ ở một thành phố xa xôi của mùa hè nhiều năm trước bỗng quay trở về với tôi giữa mùa đông giá buốt.

Em đã yêu tôi rất nhiều. Yêu đến mức những năm sau này những người đồng nghiệp mới của em tưởng em là người có gốc từ thành phố nơi tôi sinh ra. Em cười trong bóng tối, thật kỳ, sao em lại thành người miền khác được, lại còn là người gốc thành phố này nữa chứ.

Buổi sáng hôm chia tay, tôi dậy rất sớm, chạy xuống lễ tân để trả tiền phòng. Em đã trả tiền từ chiều hôm trước.

Tôi vẫn chưa một lần tặng được quà cho em. Suốt mười mấy năm trời.

11. Tôi ngồi trong căn hộ của mình. Đã quá nửa đêm, xung quanh là bóng tối. Nhạc đã tắt. Mưa đã ngớt hẳn, chỉ còn vài giọt va vào khung cửa kính. Tôi hút điếu thuốc cuối cùng còn sót lại trong phòng.

Tôi ngồi nhìn ra ngoài trời đợi sáng.

Ngày mai tôi sẽ đi ra phố.

## Saigon 68

[Như một bộ phim]

*Sài Gòn đầu năm 1968. Một thành phố có lẽ hấp dẫn nhất thế giới hồi đó. Mặc dù đang trong chiến tranh. Mà lại là chiến tranh đô thị. Sự sống và cái chết cận kề. Nhưng ở đó người ta vẫn sống, yêu, chiến đấu, bị bắt, ngã xuống. Còn thành phố tự nó vẫn có hơi thở và tâm hồn của riêng mình. Ai yêu nó thì yêu mãi, ai bỏ nó mà đi cũng vẫn nhớ về nó như nhớ một người tình cũ.*

*Trong Sài Gòn 68 không ai là nhân vật chính.*

*Các nhân vật hầu hết là dân trung lưu.*

Ở một tiệm bán đĩa hát trên đường Tự Do<sup>1</sup>, trước cửa trụ sở Quốc Hội<sup>2</sup>. Từ cửa tiệm bán đĩa hát nhìn ra thấy tòa nhà Quốc Hội ra bên trái.

Hôm đó là chiều thứ Bảy.

Một thanh niên Mỹ, da trắng, ăn mặc “smart casual”, đang chọn đĩa.

Có vẻ như anh là khách quen của tiệm đĩa này. Anh nói chuyện thân mật với cô gái bán hàng bằng tiếng Anh. Họ nói về nhạc và cuộc sống.

Qua câu chuyện thì biết anh thanh niên tên Josh. Còn cô gái tên Yên.

Josh chọn một đĩa mới của Ray Charles, tên là “A man and his soul” để nghe thử. Anh tự mở to loa rồi đứng ra vỉa hè hút thuốc lá.

Đúng lúc đấy có vụ đánh bom ở tầng trệt khách sạn Caravell.

-----

<sup>1</sup> Nay là Đồng Khởi.

<sup>2</sup> Nay là nhà hát thành phố.

Kính vỡ, khói và người chạy toán loạn.

Có một cô gái nhỏ và đẹp, ăn mặc như đi ăn tối, bị sức ép ngã văng gần ngã tư đối diện tiệm đĩa hát. Josh nhanh nhẹn chạy qua dìu cô về lề bên này.

\*

Cô gái ù tai không nghe thấy gì. Ngồi bệt dưới vỉa hè cô sợ hãi nhìn Josh và Yên đang lau mặt và cho mình uống nước. Cô không nghe thấy Josh và Yên nói gì. Các âm thanh ồn ào bị đẩy ra xa.

Một lát sau cô nhờ Josh đưa ra bến Thủ Ngữ. Cô gái nói tiếng Anh bồi, khác với Yên.

Josh đỡ cô gái đi bộ trên vỉa hè lát đá. Qua câu chuyện rời rạc của họ ta biết cô gái tên Li. Cô đến khách sạn 5 sao để ăn tối với một người đàn ông ngoại quốc mới quen. Đi gần đến nơi thì bom nổ.

Đến bến phà, Li gặp một người đàn ông trẻ rần rỏi. Anh ta cũng đang đợi chờ. Hai người có vẻ quen nhau. Li gọi người đàn ông là anh Ba. Ba nhìn Josh với ánh mắt xa lạ. Hai người xuống phà.

Josh quay lại, băng qua đường và bước vào khách sạn Majestic có mặt tiền rất rộng nhìn ra sông.

\*

Hai người, Li và Ba, ngồi trên đò, hai người không nói chuyện nhiều. Ba nhìn Li âu yếm.

Từ dưới sông, hai người ngược lên nhìn về phía Saigon đã bắt đầu lên đèn.

\*

Josh đi lên nhà hàng trên sân thượng của khách sạn. Anh xưng tên để lấy bàn đặt sẵn.

Bàn sát lan can nhìn ra sông. Anh châm một điếu thuốc thì một cô gái ngồi xuống.

Hai người gọi món và nói chuyện. Josh vẫn nói chuyện theo kiểu hờ hững. Cô gái cười mở và vui vẻ hơn. Có vẻ như cô đang rất thích Josh.

Qua câu chuyện ta biết tên cô gái là Scarlett. Cô và Josh cùng làm ở Sứ quán Mỹ. Josh ở đây đã lâu còn Scarlett là bác sỹ của sứ quán, cô mới tới Saigon nửa năm.

Trong câu chuyện, họ nhắc đến một người tên Brad. Josh nhắc đến anh này với giọng châm biếm, còn Scarlett cười xấu hổ.

\*

Ba đi cùng Li về nhà cô. Có một người đàn ông trẻ và nhỏ con ở đây. Ba và người đàn ông ngồi uống rượu. Li nướng mấy con mực nhỏ. Ba nhìn Li bằng đôi mắt rất yêu thương.

Cả ba người nói chuyện rời rạc, về Tết sắp đến, về chiến sự. Thi thoảng Ba ném một cái ly con xuống sông. Qua câu chuyện ta biết người đàn ông kia tên Bảy. Làm thợ sửa xe máy cho hãng tây. Bảy là anh ruột của Li.

\*

Trời tối hẳn. Dân chèo thuyền ở Thủ Ngũ bắt đầu ra sông. Nhiều người nhìn đã biết là giang hồ, chào Bảy rất tôn trọng.

\*

Josh và Scarlett rời Majestic. Scarlett rủ Josh tới Charlie's nhưng Josh nói hơn một năm nay anh không đến Charlie's vì ở đó có nhiều người quen.

Họ chia tay nhau ở góc Lê Lợi – Tự Do. Josh đi tiếp về phía Nhà Thờ. Còn Scarlett đi qua Nguyễn Huệ.

Khi Josh đi qua cửa Givral, có một đám người nước ngoài đang ra khỏi quán và chào nhau. Có vẻ như họ là ký giả. Josh có vẻ quen đám này, anh chào họ, trong đó có một người Việt tên là An.

\*

Charlie's là một quán bar nằm ở tầng trệt thương xá Tax. Một người đàn ông cao lớn và rắn rỏi đang ngồi đợi Scarlett ở Charlie's, bàn sát cửa nhìn ra vỉa hè.

Hai người ôm hôn chào nhau. Scarlett gọi người đàn ông là Brad.

Chủ quán là một người đàn ông thấp đậm, đứng tuổi, nói tiếng Anh giọng Ý. Ông ta đến bàn của hai người để chào và giới thiệu cho Scarlett một vài đồ uống.

Ông tự giới thiệu mình là Al.

\*

Trên bục nhạc có 2 người. Một người đàn ông da trắng vạm vỡ, mặt chất phác, nét mặt thô. Anh vừa hát vừa thổi harmonica. Anh hát *The River*. [Bài này hồi đó chưa có, mà cứ nhét vào, vì thích]. Một người đàn ông da đen nhỏ con hơn, mặt hơi nhút nhát, da sáng hơn những người da đen bình thường, chơi percussion.

Al đứng sau quầy bar quan sát quán. Cách quan sát kỹ lưỡng và lãnh đạm. Quầy bar có vẻ thiếu người, phục vụ hơi chậm.

Don nhìn về phía quầy bar, vẻ mặt hơi lo âu.

\*

Nhiều thanh niên, cả da trắng và da đen vào quán, họ đều chào Brad. Ta lờ mờ đoán ra Brad là chỉ huy của marine bảo vệ sứ quán và đám thanh niên kia là lính của anh ta.

Hai người tán dóc với nhau. Scarlett tò mò về quán. Qua Brad ta biết Al và người ca sỹ da trắng tên Bruce và người da đen tên Don trước đây là đồng ngũ, đóng ở Saigon. Lúc ra khỏi quân đội, thì họ ở lại Saigon luôn. Do Al bị đuổi khỏi quân ngũ và không muốn về nước. Tuy là bạn nhưng Al và Bruce là chủ quán, Don làm công ăn lương.

Scarlett nhìn qua cửa, mắt đặt vào Rex và nói lâu lắm không đi cinema.

\*

Al tự tay đóng cửa quán. Trời đã gần sáng. Al đi xe Lambretta về nhà.

Nhà Al gần đài phát thanh. Ông mở cửa vào nhà thì cũng là lúc ông hàng xóm mở cửa tập thể dục.

Hai bên chào hỏi nhau. Al nói được một chút tiếng Việt. Qua đó ta biết ông hàng xóm tên Trần. Ông này trung niên, đẹp trai và cao lớn. Một khuôn mặt dễ nhớ.

\*

Trần có tiệm sửa đồng hồ ngay tại nhà. Khách quen nhiều, khách vãng lai cũng nhiều.

Thỉnh thoảng có người vào sửa đồng hồ đợi lấy ngay.

Trong lúc đợi, vợ Trần pha nước mời họ uống, rồi lấy đồ đặc để trong túi của họ giấu xuống hầm.

Đồ của họ chủ yếu là lựu đạn, súng ngắn, mìn, băng đạn.

\*

Al đi xe đến Charlie's. Đến tượng Thủy Quân Lục Chiến thì xe hỏng. Al dắt xe đi ngang qua tượng đài. Buổi chiều và nhiều gió.



Dừng xe trên vỉa hè rồi cúi xuống mở khóa cửa sập.

Đúng lúc này Bảy chở Li đến. Li là nhân viên quầy bar. Hôm trước cô bị đau nên nghỉ việc. Hôm nay chân cô vẫn đau nên Bảy chở cô đến.

Nhìn thấy tay Al nhiều dầu. Bảy tỏ ý muốn sửa xe.

Al lưỡng lự rồi đồng ý.

Trong quán, Li bắt đầu lau dọn, thi thoảng cô dừng lại và nhìn ra hai người đàn ông.

\*

Al và Bảy nói chuyện. Al nói tiếng Việt pha Mỹ. Bảy nói tiếng Mỹ pha Việt. Câu chuyện rời rạc, chủ đề là lính Mỹ và lính Cộng hòa. Al có vẻ chê lính Cộng hòa và đàn ông Việt không biết đánh nhau. Bảy không nhận xét nhiều.

\*

Don và Bruce đến. Don đến quầy bar ấp úng hỏi thăm Li.

\*

Xe sửa xong. Al nghĩ loáng thoáng gì đó. Ông vào bar lục một lúc ra một chiếc áo sơ mi kẻ ca rô còn mới. Ông mang ra tặng Bảy.

Bảy tự nhiên quay lại nói với ông bằng tiếng Việt: “Chủ quán không cần ra cửa tiễn khách về, không có lợi”.

\*

Trần và vợ làm cơm cúng rằm. Hình như hai ông bà không có con. Họ cúng rằm buổi trưa. Có một đứa cháu ruột của vợ Trần qua ăn cùng.

Họ ăn và nói chuyện không nhiều.

Có vẻ như người cháu là ở quê lên Sài Gòn học. Bố mẹ hình như ra lên bưng. Tên người cháu là Minh.

\*

Ăn xong Minh đến trường. Hôm nay cậu không lên giảng đường mà vào thư viện.

Ở đó cậu gặp một cô gái. Hai người ngồi cùng bàn, hơi đối diện, trong thư viện trần cao và vắng.

Họ nói chuyện khe khẽ. Qua câu chuyện ta biết cô gái tên Yên và không cùng khoa với Minh.

Ta nhận ra Yên chính là cô gái ở tiệm bán đĩa hát.

Hai người nói về một buổi biểu diễn ca nhạc, có các ca khúc phản chiến, họ rủ nhau đi xem.

\*

Buổi ca nhạc ở ngoài trời, trên sân của khu học xá, đông người, ồn ào. Trên sân khấu chỉ có 2 người. Một ca sỹ nữ đi chân đất nói tiếng bắc. Một người đàn ông nhỏ con đeo kính chơi guitar, nói tiếng Huế, giọng rất nhỏ. Trước mỗi bài hát, người đàn ông chỉnh dây đàn, đề nghị trật tự và giới thiệu bài hát tiếp theo.

\*

Trong đám đông ấy Minh để lạc mất Yên. Cậu đứng cạnh một cô gái lạ hoắc. Có vẻ như cô đi xem một mình. Thi thoảng cô lại hỏi Minh về ca sỹ, về tác giả bài hát. Minh có vẻ ngạc nhiên khi cô không biết ca sỹ và các bài hát này. Cô gái nói cô đang học trung học, nhưng chú Sáu của cô khuyên cô nên đi xem tối nay.

Hai người làm quen với nhau. Cô gái tên Ngọc.

Đúng lúc đó có tiếng nổ ở phía xa, và có tiếng còi hú.

Đám đông lao xao rồi tiếp tục.

\*

Josh vào Charlie's lúc đã muộn. Anh đi một mình nên ngồi ở quầy bar. Anh nhận ra Li.

Hai người nói chuyện với nhau.

Bruce thổi harmonica bài *My home town*.

Don đi xuống quầy bar. Thấy Li đang nói chuyện với Josh. Anh ngần ngừ rồi đưa cho Li một hộp quà nhỏ. Anh đi ra ngoài cửa hút thuốc với Al.

Li mở hộp quà, trong đó là một cái bật lửa dành cho phụ nữ, nhỏ và mạ vàng.

Al đi vào trước.

Đúng lúc đấy bom nổ. Don chết tại chỗ. Đám lính Mỹ ngồi bàn sát cửa bị thổi bay. Al bị văng vào góc.

Quán tối om. Và lộn xộn kinh khủng.

Li ở sau quầy bar, chỉ bị ngã. Li bật lửa, thấy Josh mặt đầy máu và đang ngất. Cô dìu Josh ra ngoài quán.

Xe cứu thương và cảnh sát vây dày đặc.

Từ phía Rex. Brad và Scarllet tan phim đang chạy băng qua đường. Brad rút thẻ để đi qua hàng rào cảnh sát.

Anh gạt Li ra khỏi Josh và bế Josh lên xe cứu thương gần nhất.

Li bị cảnh sát còng tay.

Từ trên xe cứu thương, Brad nhìn Li với ánh mắt xa xôi.

\*

Hết ca nhạc. Minh đề nghị đưa Ngọc về. Ngọc đồng ý là chỉ đưa Ngọc về gần nhà, vì chú Sáu khó tính lắm.

Nhà Ngọc ở góc ngã tư Nguyễn Du và con đường rẽ vào chợ Bến Thành. Nhà cô là một tiệm hoa tươi nhỏ.

Minh đứng bên này ngã tư nhìn theo.

\*

Scarlet đang mua hoa. Cô mua đứng ở cửa hàng hoa của Ngọc.

Cô và Ngọc nói chuyện với nhau trong lúc chọn hoa.

Một người đàn ông cúi húi cắt hoa và tưới.

Thi thoảng ông nhờ Ngọc làm phiên dịch để nói chuyện với Scarlet.

Scarlet trả tiền hoa, lên taxi và đi vào bệnh viện.

Đúng lúc đó Ba đến tiệm hoa. Ba gọi người đàn ông là chú Sáu. Hai người lên lầu.

Ở bên kia đường, Minh lặng lẽ ngắm nhìn Ngọc mà Ngọc không biết.

\*

Ba dẫn đầu nhóm đánh bộc phá phá tường sứ quán Mỹ. Anh cũng là người đầu tiên chạy lên tầng ba.

Trận chiến kéo dài sáu tiếng đồng hồ. Chủ yếu sử dụng vũ khí cá nhân. Cả hai bên đều thiện chiến và lì đòn.

Josh và Scarlett bị bắt làm tù binh cùng nhiều người nữa. Họ bị giữ ở tầng hai.

Cô gái duy nhất trong nhóm biệt động có nhiệm vụ giữ nhóm người này được an toàn.

Cô chính là Yên.

\*

Lính Mỹ bao vây tòa nhà, sử dụng cả xe tăng.

Brad và nhóm lính thân cận được trực thăng thả lên nóc nhà.

Nhóm biệt động của Ba bị kẹt cứng ở tầng ba và bốn.

Cảnh cuối là cảnh lính Mỹ ào vào. Yên bị bắn khi đang đỡ mọi người nằm xuống cho an toàn. Brad bấm nút đóng cửa sắt cầu thang và ném đạn hóa học xuống. Ba chết trên cầu thang. Mắt nhìn lên Brad. Brad nhìn xuống vừa giận dữ vừa vô cảm.

Josh ôm Yên trong tay. Máu đầm áo. Trước khi chết Yên nói: “Em vẫn giữ đĩa ‘A man and his soul’ cho anh.”

\*

Một thời gian sau.

Minh đứng bên ngã tư nhìn sang tiệm hoa. Tiệm hoa đang bị cảnh sát lục soát. Có vẻ như không có ai trong nhà.

Josh đưa Scarlett ra sân bay.

Đám ma Don ở nghĩa trang. Chỉ có một linh mục người Việt và Bruce. Bruce thả chiếc Harmonica xuống mộ.

Al ngồi ghế lắn trong sân bệnh viện và đọc báo. Có tin ảnh cảnh sát bắt và lục soát nhà ông Trần. Có ảnh một VC bị sỹ quan cảnh sát bắn trên đường phố. Người VC này là Bảy, mặc áo kẻ ca rô. Al mỉm cười.

Josh đứng nghe nhạc ở tiệm bán đĩa.

Brad đeo băng tay, có lẽ bị thương, ngồi trong Givral. Anh loay hoay định châm thuốc thì có một cánh tay con gái cầm bật lửa vàng chìa ra châm cho anh. Brad nhìn lên. Đó là Li. Li đang làm bồi bàn ở

Givral. Anh mắt của Brad nhìn Li như nhìn một điều gì thuộc dĩ vãng xa lắm. Sau lưng Brad là nhóm ký giả nước ngoài đang nói chuyện ồn ào. Trong đó có An. An hút thuốc và nói. Đám ký giả có vẻ lắng nghe An nhiều nhất.

\*

Josh trả tiền cái đĩa hát, kẹp nó dưới nách và băng qua đường.

Brad đi qua tượng Thủy Quân Lục Chiến<sup>1</sup>.

Anh không nhìn một ai.

-----

<sup>1</sup> Nay không còn nữa.